

# Phan Huy Ích trong tiến trình nhà Thanh công nhận triều Nguyễn

Nguyễn Duy Chính<sup>a</sup>

## Tóm tắt:

Từ trước đến nay các sử gia ít quan tâm đến đóng góp của sĩ phu Bắc Hà trong tiến trình và thủ tục của nhà Thanh công nhận triều Nguyễn. Chính sử tân triều hầu như không nhắc đến các văn thân của cựu triều đóng vai trò trung gian, làm gạch nối với Thanh đình, nay đã cắt đứt với triều đại Tây Sơn nhưng chưa dứt khoát chấp nhận một triều đại thay thế. Mặc dù thắng lợi quân sự của Đàng Trong đã rõ ràng, vị thế của triều đình Phú Xuân chưa thành hình trong quỹ đạo “tông thiên” của nhà Thanh. Ở thời điểm cam go đó, những viên chức cốt cán của triều đại Tây Sơn đã mau chóng tham gia tiến trình xin phong vương, xóa nhòa những bất đồng và trở ngại ngoại giao. Phan Huy Ích không những đóng vai trò chủ chốt trong việc hợp thức hóa triều Nguyễn, mà còn đảm trách tổ chức đón tiếp sứ thần nhà Thanh, sắp đặt mọi lễ nghi, và soạn thảo những văn bản quan trọng nhất trong bang giao Việt - Thanh đầu thời Nguyễn.

**Từ khóa:** *Phan Huy Ích, nhà Thanh, triều Nguyễn, tiến trình, công nhận*

---

<sup>a</sup> Nhà nghiên cứu độc lập; 2509 S. Rene Dr., Santa Ana, CA 92704, USA.  
e-mail: nguyenchinh@sbcglobal.net

# Phan Huy Ich in the Procedure of the Qing Dynasty Recognized the Nguyen Dynasty

Nguyen Duy Chinh

## Abstract:

So far, Vietnamese historians have paid little attention to the contribution of the scholars in the Outer Region in the process and procedures of the Qing Dynasty to recognize the Nguyen Dynasty. The history of the Nguyen Dynasty hardly mentions the civil officials of the Tay Son Dynasty who acted as intermediaries, connecting with the Qing Dynasty, now broken with the Tay Son Dynasty, but not yet definitively accepting an alternative dynasty. Although the military victory of the Inner Region was clear, the position of the Phu Xuan Court had not yet formed in the “universal order” of the Qing Dynasty. At that difficult time, the key officials of the Tay Son Dynasty quickly joined the process of applying for the crown, erasing disagreements and diplomatic obstacles. Phan Huy Ich not only played a key role in legitimizing the Nguyen Dynasty, but also in charge of organizing the reception of the Qing's delegations, arranging all the ceremonies, and drafting the most important documents in the Sino-Vietnamese relations in the early time of the Nguyen Dynasty.

**Key words:** *Phan Huy Ich, Qing Dynasty, Nguyen Dynasty, procedure, recognize*

**Received: 10.01.2022; Accepted: 08.6.2022; Published: 29.6.2022**

## Dẫn nhập

Trong trật tự thiên hạ mà Trung Hoa thiết lập, thế giới chủ yếu bao gồm một nước lớn ở giữa làm trung tâm, các nước nhỏ ở chung quanh hướng về như các vì sao châu về sao Bắc Thần. Để được hiện hữu trong khu vực văn minh này, các nước nhỏ phải được nước lớn công nhận và ngược lại phải thần phục họ được cụ thể hóa bằng những lễ nghi qua lại. Quá trình công nhận phải trải qua rất nhiều thủ tục rắc rối, cũng là dịp mà các triều đại Trung Hoa gây khó khăn, yêu sách những việc vô lý nhưng Việt Nam là một nước nhỏ nên chúng ta phải nín nhịn trong hàng nghìn năm.

Tiến trình này chỉ thay đổi khi vua Càn Long công nhận nhà Tây Sơn, tạo thành một mẫu hình mới trong tương quan hai nước. Tiến trình vẻ vang được phong **An Nam quốc vương** của Nguyễn Quang Bình (tức Nguyễn Huệ) và chuyến công du sang Bắc Kinh của phái đoàn Tây Sơn tạo thành một tương quan chưa từng có trong giao thiệp với Trung Hoa. Khi vua Quang Trung qua đời, nhà Thanh mau chóng công nhận Nguyễn Quang Toàn mà không cần phải đợi nước ta *cáo ai* (báo tin) và *cầu phong* (xin phong cho vua mới).<sup>1</sup>

Qua đời Gia Khánh, mặc dù giao tình hai bên không còn đầm ấm như trước nhưng lễ nghi và truyền thống giao thiệp giữa hai triều đình vẫn tuân thủ những định lệ từ đời Càn Long tuy Thanh triều vẫn nghe ngóng động tĩnh của phương nam qua những nguồn tin không chính thức.

Trước khi lấy được Phú Xuân, chúa Nguyễn Phúc Ánh đã cho người đi theo các thuyền buôn sang Quảng Đông, một mặt tìm các liên kết với các thế lực chống Tây Sơn, một mặt tìm hiểu cách thức để được công nhận như một quốc gia riêng biệt. Tuy nhiên, việc thay đổi một sắp đặt truyền thống không dễ dàng vì đòi hỏi phải thay đổi các dạng thức lễ nghi, cống kỳ, cống đạo, cống sứ... rất chi tiết và phức tạp mà triều đình Đàng Trong không hề biết.

## Việc công nhận nước Việt Nam và vua Gia Long

Ngày Canh Ngọ (mùng 1) tháng Năm năm Nhâm Tuất (1802), sau khi lấy được Phú Xuân, chúa Nguyễn lập đàn ở đồng An Ninh, tế cáo trời đất để đặt niên hiệu là **Gia Long**<sup>2</sup> [thay cho niên hiệu Cảnh Hưng của nhà Lê trước đây vẫn dùng]<sup>3</sup>, xuống chiếu để công

<sup>1</sup> Tuy sau này Ngô Thì Nhậm có đưa một phái đoàn sang cáo ai/cầu phong nhưng chuyến đi này không cần thiết và do chính nước ta yêu cầu mặc dù nhà Thanh đã nhiều lần từ chối (và họ cũng đang bận việc tổ chức tiếp đón phái đoàn người Anh sang gặp vua Càn Long).

<sup>2</sup> Những chữ trong *ngoặc vuông* [] là do Nguyễn Duy Chính chua thêm cho rõ.

<sup>3</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam thực lục*, đệ nhất kỷ, quyển XVII, (Tokyo, Japan: Keio Institute of Linguistics Studies, 1961), 1.

bố cho toàn dân về một niên hiệu mới, dứt khoát không còn là bầy tôi nhà Lê như những đời chúa trước.

Tờ chiếu bố cáo như sau:

*Chiếu rằng*<sup>4</sup>

*Ta nghe kinh Xuân Thu thì việc đại nhất thống cốt phải làm sáng cái nghĩa khởi đầu. Kể từ khi tiên vương đời trước dựng nền ở cõi nam, thần truyền thánh nối đã hai trăm năm nay. Mới đây Tây Sơn nổi loạn, họ Lê cáo chung, mấy mươi năm qua đất nước không còn giềng mối.*

*Ta bốn ba một phương, luôn luôn lo nghĩ chuyện xã tắc sinh linh. Nằm gai nếm mật mong sao gom về một mối cho ninh tĩnh. Đầu năm Canh Tí, ở thành Gia Định tướng sĩ suy tôn ta lên tước vương để buộc lòng người. Có điều kinh đô cũ chưa lấy lại được nên vẫn còn giữ niên hiệu xưa.*

*Nay nhờ ơn hoàng thiên giúp đỡ, liệt thánh che chở nên đã khôi phục được cương vực cũ, vật cũ nay trở về. Ở triều đình văn võ bách quan dâng chương khuyên ta lên ngôi và đổi niên hiệu.*

*Ta nghĩ giặc chưa trừ hết, cõi bờ chưa thống nhất, không thể vội lên ngôi. Có điều dùng niên hiệu cũ để ban bố việc canh tân, ấy không làm sáng pháp độ. Nay thuận theo lời thỉnh cầu đổi niên hiệu, định ngày mồng một tháng Năm năm nay tế cáo trời đất, hôm sau tế cáo liệt thánh, lấy niên hiệu là Gia Long để nhất thống kỷ cương, mới điều thị thính...<sup>5</sup>*

Việc đổi niên hiệu đặt Nguyễn Phúc Ánh vào một vị thế mới mang tính chính thức hơn [mặc dù xưa nay ông vẫn tự xưng mình là **An Nam quốc vương** với các nước khác]. Đối với Thanh triều, việc liên lạc không phải chỉ có tính giai đoạn mà chuyển sang mục tiêu được công nhận trong trật tự thiên hạ mà Trung Hoa là tâm điểm. Trong một khoảng thời gian ngắn ngủi, hai miền nam bắc có hai triều đình: **Gia Long** [chưa được nhà Thanh công nhận] và **Bảo Hưng** [được nhà Thanh công nhận].

Trên cơ bản chúa Nguyễn đã khôi phục hầu như toàn bộ lãnh thổ mà ông cha đã cai trị trong những đời chúa trước nên vấn đề phải tính toán là nên ngừng lại ở đó để tồn tại như hai tiểu quốc riêng biệt hay tiếp tục tiến ra Thăng Long. Tiến quân ra bắc cũng còn

<sup>4</sup> Toàn bộ những đoạn dịch sang tiếng Việt được in nghiêng trong bài này là do Nguyễn Duy Chính chuyển ngữ.

<sup>5</sup> Nguyên văn: 詔曰。我聞春秋大一統所以明正始之義，粵我先太王肇基南服，神傳聖繼，垂二百載。頃者西山倡亂，黎祚告終，數十餘年國內無統。我播越偏方，深以廟社生民為念。臥薪嘗苦，思大輯寧。庚子初，在嘉定城為將士推戴既即王位以繫人心。惟舊京未復猶因舊號。今仰荷皇天眷佑，列聖垂庥，收復故疆光回舊物。在廷文武百執交章，勸我即正改元。我念餘孽未除，海宇未一豈可遽登尊位。惟襲既往之元，布更新之命，非所以明示法度。其允建元之請，以今年五月初一日，詔告天地，次日詔告列聖，紀元嘉隆以一統紀，新視聽。 Quốc sử quán triều Nguyễn, *Sđđ*, đệ nhất kỷ, quyển XVII, 1-2.

đối diện với việc xử trí di sản của nhà Lê vốn lâu nay vẫn được dùng như một tấm bình phong thu phục lòng người.

Vua cùng quần thần bàn nghị việc dùng binh, nói rằng:

*Bắc Hà là nước cũ của họ Lê, từ khi liệt thánh của ta xây dựng cơ nghiệp ở phía nam hơn hai trăm năm qua vẫn dùng chính sóc nhà Lê. Bỗng nhiên giặc Tây tiếm thiết, ta quyết ý dùng binh vốn cũng chỉ mong phục thù mà thôi. Nay cương thổ cũ đã lấy lại rồi mà bọn đầu sỏ giặc thì đã chạy ra bắc, nếu như cất quân bắc phạt, bắt được kẻ có tội rồi thì phải đối xử với họ Lê ra sao?*

Bọn Đặng Đức Siêu, Trần Văn Trạc cùng tâu rằng:

*Từ khi chúa nhà Lê chạy sang nước Thanh, một đi không trở lại, đất Bắc Hà đã thuộc về Tây tặc rồi. Huống chi từ khi vương sư lấy lại được kinh đô cũ đến nay, thần dân nhà Lê không thấy một người nào ứng nghĩa để đứng lên đánh giặc, nhà Lê không thể hưng trở lại cũng đủ thấy rồi. Nay ta diệt Tây tặc, lấy được đất của chúng, ấy là lấy từ tay giặc Tây chứ không phải lấy của họ Lê. Để khi bình được giặc rồi sẽ xử trí.*

*Có điều việc đánh dẹp quý ở việc chính danh, quân đưa đi thuận mệnh, trước phải đổi mới. Nay quân ta bắc phạt mà vẫn còn dùng niên hiệu nhà Lê thì e rằng người bắc lại tưởng rằng ta lấy danh nghĩa phù Lê, chi bằng chính vị đổi niên hiệu, giương cao đại nghĩa cho thiên hạ biết thì khi được nước là chính đáng, không ai có thể nói gì được.<sup>6</sup>*

### Hành quân bắc tiến

Tháng Năm năm Nhâm Tuất (1802), triều đình Phú Xuân truyền hịch cho quan dân Bắc Hà trong đó có sáu điều đặc biệt như sau:

- Những tiền thuế, thóc lúa còn thiếu từ tháng Chạp năm Tân Dậu trở về trước đều được tha.
- Lệnh xá đến đâu thì tiền và thóc còn thiếu đều được tha.
- Những tù nhân đang bị giam, bất kể đã xử án hay chưa đều được tha cả, chỉ riêng những kẻ mang tội giết người, đầu đảng ăn cướp thì không tha.
- Các chính hộ, khách hộ và biệt nạp thuộc các sắc quân có tiền thuế sai dư từ năm Quý Hợi về sau thì giảm cho hai phần mười.

<sup>6</sup> Nguyên văn: 帝嘗與羣臣議用兵謂之曰。

北河黎故國也。自我列聖肇基南服二百餘年，用黎正朔，頃者西賊僭竊，我積意用兵，惟在復讎而已。今故疆既復而僞渠北竄，若舉兵北伐，罪人既得之後，於黎如何？鄧德超，陳文擢等咸進曰：自黎主奔清，一去不返，北河之地已為西賊所有。況王師克復舊京以來，黎之臣民曾無一人應義以討賊者。黎[18]不再興已可知矣。今我滅西賊，奄有其地，是取於西賊，非取於黎也。事平後自有處置。惟弔伐之舉，貴乎有名。應順之師，先於革正。今我北伐而猶用黎年號誠恐北人謂我藉以扶黎為辭，莫若正位改元，聲大義於天下，則得國為正，無可議者。Quốc sử quán triều Nguyễn, *Sđđ*, đệ nhất kỷ, quyển XVI, 17-18.

- Các thuế lặt vặt đánh vào thóc đồn điền (người đi khai khẩn đất hoang), sáp ong, vải thô, vải trắng... cũng được giảm hai phần mười...<sup>7</sup>

Ngoài việc chứng tỏ sự chính đáng của bậc quân vương, tờ hịch này còn là một hình thức thu phục nhân tâm, nêu cao chính lệnh, không những làm dao động một triều đình đang lâm vào thế cùng đồ mà cũng khơi lên niềm hi vọng cho người dân đang mong chờ được quay về uy nghi nước cũ. Vua Gia Long cũng thả về những quân lính Tây Sơn bị bắt đồng thời công bố cho dân Bắc Hà việc đem quân ra bắc:

*Nghĩa của Xuân Thu không gì lớn bằng phục thù. Quân của bậc vương giả, trước hết phải trừ loạn, Từ khi Tây Sơn nổi dậy, từ các xứ Thuận Quảng trở về bắc dân chúng phải chịu khổ đã lâu.*

*Trẫm nay dốc sức phục thù, chỉ cốt một lòng cứu dân phạt tội. Trước đã ra quân lệnh nghiêm minh, không cho phạm vào một mảy, sợ rằng có kẻ giả danh trộm chữ, ức hiếp dân lành, lộng hành không khôn phép nên đặc biệt dụ này.*

*Các người hãy trao đổi với nhau rằng ai tuân theo sẽ được hậu thưởng, ai vi phạm sẽ bị tru lục.*

- *Hào mục nào đánh phá đồn giặc, bắt được đảng giặc sẽ tùy theo công trạng mà thưởng, kẻ nào có lòng quay về, đến nơi quân doanh ứng nghĩa thì sẽ tùy theo tài năng mà thu dụng,*

- *Người dân ai bắt được giặc Nguyễn Quang Toàn sẽ được phong cho quan tước nhất phẩm, cấp cho 100 mẫu ruộng, thuộc binh 100 người, ai bắt được các em của Quang Toàn thì phong cho quan tước nhị phẩm, cấp cho 50 mẫu ruộng, thuộc binh 50 người, ai bắt được quận công, cừ soái [tướng đứng đầu] của giặc thì phong cho quan tước tam phẩm, cấp cho 30 mẫu ruộng, thuộc binh 30 người. Nếu ai chém được giặc thì cũng được thưởng như thế. Nếu dung chứa và dẫn chạy trốn nếu biết ra thì theo quân luật trị tội.*

- *Người Thuận Quảng cũng là con đỏ của triều đình bị giặc Tây ép bức xua ra miền bắc làm lính thú nếu trốn tránh ở xứ nào thì nơi đó phải giữ lại nuôi nấng, đưa đến nạp trước quân sẽ được xem xét tưởng thưởng. Còn như nếu vẫn trả thù thảm cảnh việc giặc đã chém giết năm Bính Ngọ ở Phú Xuân mà tự ý sát thương hay đem giấu đi không giao nạp thì đều bị trị tội nặng.*

- *Ai có thể lấy được và giữ gìn tiền bạc, lương thực, sổ sách thì sau khi việc xong hiến nạp lên sẽ được trọng thưởng. Còn như tự tiện cướp đốt sẽ trị tội theo quân pháp.*

<sup>7</sup> Nguyên văn:

- 辛酉年十二月以前官稅錢粟欠在民者竝赦.

- 赦文到日凡諸衙所欠官錢粟竝赦.

- 現禁囚徒不論已處未處竝赦, 惟殺人及行劫首黨不赦.

- 正戶客戶別納屬軍各色差餘稅錢自癸亥年以後減十之二.

- 屯田粟光綾黑綾猛火油木炭黃蠟白布豆油橄欖脂簞帆各項及一切雜稅自癸亥年以後減十之二.

Quốc sử quán triều Nguyễn, *Sđđ*, đệ nhất kỷ, quyển XVII, 2.

- Kẻ vô lại, côn đồ mặc giả làm lính tự tiện vào nhà dân cướp bóc thì dân chúng sở tại bắt giải lên, nếu sức không đủ thì lập tức đến nơi quân tố cáo để bắt giữ trị tội,

- Đại binh đến địa phương nào mà hào mục biết được tình hình hư thực của địch đến tố cáo sẽ được thưởng. Còn nếu như không tố cáo sự thực hay dấu giếm đảng giặc thì sẽ theo quân pháp trị tội.<sup>8</sup>

Ngoài ra vua Gia Long cũng dụ cho quân tướng như sau:

Đạo dùng binh cốt nhất là bình định yên ổn. Trước đây đã ban bố quân chính, nghiêm cấm, răn dạy. Nay trẫm đích thân đốc thúc tướng sĩ thẳng tiến ra Bắc Hà tiêu trừ giặc Tây nên phải minh định hiệu lệnh để cho quân đi được nghiêm chỉnh. Tướng sĩ các ngươi hãy nhất thiết tuân theo.

- Quan quân ai có khả năng bắt hay chém được Nguyễn Quang Toản cùng các đầu sỏ thì như hịch trước đã ban ra mà thưởng cho như thế.

- Quân giặc đầu hàng hay bắt sống thì trước hết phải tra hỏi tình hình hư thực của giặc rồi giải đến hành tại đợi chỉ, không được tự tiện đưa vào quân của mình để khởi xẩy ra sơ sẩy.

- Đại binh đi đến dùng lửa làm hiệu, thì phải ở nơi rừng rú rộng rãi mà đốt lửa. Nếu như đốt nhầm nhà của dân chúng thì sẽ bị trị theo quân luật.

- Kho đạn giấy tờ không được đốt hay cướp, nếu có thu được văn thư của giặc trong đó có những việc quan yếu thì lập tức đưa lên thống tướng trình lên xem để mà thưởng cấp.

- Đại binh tiến quân cốt ở thân tốc, nếu ai bị bệnh không đi được thì để lại cho dân chúng ở trên đường đưa đi, còn lại không được quá nhiều.

- Đại binh dừng lại đóng quân phải theo thứ tự không được tiện tiện vào trong nhà dân. - Đạo quân nào vận chuyển lương thực chưa đủ thì lấy lương thực của dân chúng mà phát nhưng phải để lại dấu vết để sau theo đó mà khấu trừ.

<sup>8</sup> Nguyên văn: 春秋之義, 莫大於復讎. 王者之師, 必先於誅亂. 慨自西山煽變, 順廣以北, 久遭荼毒. 朕今勵志殲仇, 惟以伐罪弔民為念. 會已申嚴軍令, 使之秋毫無犯, 猶恐假名竊字之徒, 驅脅平民, 肆行非法, 特此諭下. 爾等宜胥相報告, 用命者有厚賞, 違命者有顯戮.

- 豪目有能攻破賊屯及邀捕賊黨者, 量功行賞. 有心向順, 詣軍應義者, 隨材收用.

- 民人有能擒獲賊阮光纘者, 授一品官, 給田一百畝, 屬兵一百人. 獲光纘諸弟者, 授二品官, 給田五十畝, 屬兵-- 五十人. 獲賊郡公渠帥者, 授三品官, 給田三十畝, 屬兵三十人. 斬獲者, 賞亦如之. 容貯引去者, 覺出以軍憲論.

- 順廣人皆朝廷赤子為賊迫脅驅之北戎, 竄在何處所在, 各宜留養, 引就軍前投納, 量加獎賞. 若復追怨丙午年, 在富春城, 賊徒殺戮之慘而擅自殺傷及隱匿不解者俱從重治.

- 錢糧, 典籍有能收留謹守, 事定獻納者必有重賞. 若敢燒掠, 必干軍憲.

- 無賴棍徒扮作軍色, 擅入民家抄掠者, 聽所在社民捕解, 或勢力不敷, 即就軍陳訴擒捕究治.

- 大兵所到地方, 豪目有能以賊情虛寔赴訴者, 即有獎賞. 若不以寔告錯及容隱賊黨者以軍法從事. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Sđđ*, đệ nhất kỷ, quyển XVII, 9-10.

- Hào mục ở địa phương nếu đến thành tâm xin được điều động thì đều do thống tướng tâu lên, tùy theo việc mà sai khiến, không được tự tiện cấp văn bằng chiêu mộ binh lương gây ra phiền nhiễu. Chỉ có dân trong làng nếu xin được chiêu an, xem xét thấy quả thực như thế thì cấp bằng để khởi rối loạn.

- Chư quân đến địa phương nào không được cướp bóc tài sản, gian dân phụ nữ, kẻ nào phạm vào sẽ bị trị tội nặng.<sup>9</sup>

Sau khi bố trí mọi cánh quân thủy bộ, lương thực, công binh, ngày 18 tháng Năm, vua Gia Long kính cáo tổ tiên và đặt quốc thúc quận công Tôn Thất Thăng lưu thủ kinh đô, có đô thống chế dinh Túc Trục Nguyễn Văn Khiêm và tả tham tri bộ Hình Nguyễn Đăng Hựu phụ tá.

Ngày 21 tháng Năm, đại quân từ Phú Xuân khởi hành.

Ngày 26 tháng Năm, vua Gia Long đến Động Hải (Đồng Hới).

Ngày 27 tháng Năm, đến hành cung Thanh Hà.

Ngày mồng 1 tháng Sáu, quân Phú Xuân đến Hà Trung, quân thủy đánh vào cửa biển Hội Thống trong khi quân bộ tiến đánh Nghệ An.

Ngày mồng 4, vua Gia Long đến Nghệ An.

Ngày 11 tháng Sáu, vua Gia Long từ Nghệ An đi lên Thanh Hoa.

Ngày 14 tháng Sáu, Nguyễn Đức Xuyên đem lính và voi thuộc nội dinh đến Thanh Hoa.

### Sự ứng nghĩa của miền bắc

Sử triều Nguyễn không đề cập đến tình hình miền bắc trong những năm tháng cuối cùng của nhà Tây Sơn và hầu như chỉ nhắc đến những lực lượng địa phương như thành phần hưởng ứng, chạy theo chúa Nguyễn khi thấy họ đang thắng thế.

<sup>9</sup> Nguyên văn: 用兵之道要在平定安集, 前已頒示軍政, 嚴加禁戒.

今朕親督將士, 直進北河, 剿除西賊, 所當申明號令以肅戎行. 爾將士等其凜遵之.

- 官軍有能擒斬賊阮光纘及渠帥者, 如前檄文賞格.

- 賊黨投降及生獲者, 宜先詰問賊情虛寔, 解到行在候旨, 不得擅補本標, 免致誤事.

- 大兵所到以火為號, 宜於林莽間曠之地. 發火若妄燒民家有干軍憲.

- 府庫圖籍不得燒掠, 倘有收獲賊中文書, 事屬關要, 即由統將進覽, 量加賞給.

- 大兵進行, 要在神速. 有病不堪行者, 聽以沿途民護遞, 其餘毋得攪擾.

- 大兵停駐宜照圖次屯札, 不得擅入民家. 何道軍糧轉運不給者, 聽權取民糧, 量發仍留派跡, 待後照除.

- 地方豪目有投忱効用者均由統將轉奏, 隨事差遣, 不得擅給文憑, 召募兵糧, 動致擾弊. 惟社民有陳乞, 招安察寔, 給憑以免騷擾.

- 諸軍所到地方, 不得抄掠財產, 姦淫婦女, 犯者從重治罪. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Sđđ*, đệ nhất kỷ, quyển XVII, 10-11.



Tuy nhiên, khi xem lại toàn thể miền bắc thời đó, lực lượng thân Lê, nhất là các phiên thần ở khu vực thượng du, đóng góp không nhỏ vào việc cầm chân và chia xẻ lực lượng, tạo lợi thế cho vua Gia Long tiến quân, nhất là trước nay chúa Nguyễn vẫn tự cho mình là một thần tử phục tòng vua Lê, trên giấy tờ vẫn dùng niên hiệu Cảnh Hưng như một xác quyết về lập trường.

Cứ như những nguồn tin mà quan lại nhà Thanh thu thập hồi cuối năm Tân Dậu (1801) thì một lực lượng phiên thần nhà Lê là Nông Phúc Liên (農福連) ở châu Bảo Lạc đã nổi lên, chia làm ba đạo đánh xuống Thăng Long.<sup>10</sup> Theo cách miêu tả của họ, nhà Thanh xem như đây là một cuộc tranh hùng của ba thế lực: Tân Nguyễn (Tây Sơn), Cựu Nguyễn (Gia Định) và Cựu Lê (Bảo Lạc) chứ không phải chỉ hai thế lực như sử nước ta miêu tả. Tình hình các nơi khác cũng bất an, có điều không được ghi chép đầy đủ nên không biết lực lượng thế nào. Theo sử triều Nguyễn, nhóm thân Lê chỉ là những thành phần “*ứng nghĩa*” nổi lên tiếp tay với quân Đàng Trong, nhưng thực tế đó không phải là mục tiêu của họ.

Tuy Tây Sơn đã cai trị trong hơn 10 năm, lòng hoài Lê vẫn còn nhiều và đây là dịp tái lập một triều đình của miền bắc, hi vọng rằng vua Gia Long - vốn là con cháu chúa Nguyễn khi xưa - sẽ giúp họ thực hiện giấc mộng “*phục quốc*” âm ý trong nhiều năm qua.

*Quốc sử di biên* còn chép một số lực lượng thân Lê nổi lên trong những ngày cuối cùng của Tây Sơn. Ở vùng biển Lôi Châu (Nam Sách, Hải Dương), hiệu sinh tên Thái [không có họ] người Gia Định (Bắc Ninh) khởi binh, lấy được bảy chiếc thuyền của quan quân [Tây Sơn], phá đồn Phả Lại, sau quân trấn Kinh Bắc ập đến. Thái thua chạy, trốn vào Phao Sơn (拋山).<sup>11</sup>

Ngày Bính Dần (25 tháng Hai), ở làm Tây Đàm (西儻) - nay là làng Đăm, huyện Hoài Đức - có người hào trưởng tên Trương Chí (張志), khởi binh ở Bắc Kinh (tức Thăng Long, kinh đô phía bắc thời Tây Sơn).

... Chí ước hẹn với quân hùng hẹn đánh Bắc Kinh, bí mật sai người yết hịch nơi cửa nam và dụ cho dân thường trong phường hãy về quê tránh loạn. Ngày 25 tháng đó, Chí ra lệnh cho 50 tráng sĩ mặc quần áo nhà buôn, chia ra trú ngụ nơi các chợ ở trong kinh thành. Đến nửa đêm, họ phóng hoả đốt bên ngoài thành tử của nam cho đến Quốc Tử Giám, đến hơn một nghìn căn nhà rồi xông vào phá dinh quan tư mã Dụng, giết người canh cửa. Đề lĩnh Thái cho quân lùng bắt, đóng chặt các cửa ô, theo sát bắt được Trương Chí đem chém đầu và tịch thu gia sản.<sup>12</sup>

<sup>10</sup> Thượng dụ gửi Cát Khánh (tổng đốc Lương Quảng) ngày 21 tháng Một, Gia Khánh 6 (Tân Dậu 1801). Triệu Hùng (chủ biên), *Gia Khánh triều thượng dụ đáng, đệ lục sách*, (Nam Ninh: Quảng Tây Sư phạm xuất bản xã, 2000), 468-469.

<sup>11</sup> Phan Thúc Trực (潘叔直), *Quốc sử di biên (國史遺編)*, (Hương Cảng: Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, 1965), 4-5.

<sup>12</sup> Phan Thúc Trực, *Sđđ*, 5-6.

Ngày Đinh Sửu (mồng 7 tháng Ba), tiến sĩ đời nhà Lê là Nguyễn Trọng Tống (阮仲綜) đánh với quân Tây Sơn ở Phao Sơn bị thua. Tống đã khởi binh từ năm Canh Thân (1800), dùng hai giám sinh ở Điền Trì (滇池) và Kiệt Đặc (傑特) [hai xã thuộc Chí Linh, Hải Dương] làm mưu sĩ, con của Trần Quang Châu là bọn Trần Huy Dao (陳輝瑤) cũng đi theo.

Lúc đó, Tống đóng quân ở Sùng Nghiêm (崇嚴), châu Cẩm Lãm (橄欖)<sup>13</sup> dựng ba cái vọng gác ở Lạc Sơn (落山).<sup>14</sup> Ngày mồng 9 tháng Ba năm Nhâm Tuất (1802), quân Tây Sơn ở trấn Hải Dương đến đánh, lại viết thư hợp với quân ở trấn Kinh Bắc cùng tiến lên, hai bên giao chiến ở trên sông Triền Dương (廛陽) và Phả Lại (普瀨). Hai viên phân suất ở hai huyện Quế Dương, Gia Định đều trúng đạn tử trận.

Khi quân của Nguyễn Trọng Tống đi áp tải lương thực từ huyện Chí Linh thì bị quân Tây Sơn ở các đồn Lô Khê (樓溪), Nghinh Môn (迎門), Tiên Lâm (前臨) bắt ở núi Nam Tào (南曹) nên biết rõ quân Tống mạnh yếu thế nào. Ngày 14, quân Tây Sơn ở tỉnh Đông (tức Hải Dương) phục kích ở thượng lưu sông Nam Giản (南澗), rồi khiêu chiến ở hạ lưu. Quân của Tống vốn không có khuôn phép nên bị quân Tây Sơn đánh bại, quân của trấn Kinh Bắc do đô đốc Mạnh đuổi bắn, đến Bình Tân (平津) thì quân của Tống thua to, quân trấn Tây Sơn đốt cả ba tổng, lấy hết tài sản đem về.<sup>15</sup>

### Những ngày cuối của nhà Tây Sơn

Trong khi tình hình mỗi lúc một thêm cấp bách, từ khi chạy về Bắc Hà, triều đình Tây Sơn hầu như bị bó chân bó tay không thể phản công. Theo mục *Giao lễ* (郊禮) của Phạm Đình Hổ (范廷琥) trong *Vũ trung tùy bút* (雨中隨筆) thì:

*Mùa hạ năm Tân Dậu (1801), thiếu vương nhà Tây Sơn bỏ thành Phú Xuân chạy lên phương bắc, nâng Bắc thành lên làm Bắc Kinh, đắp gò tròn ở bên ngoài cửa Liễu Thị, xây đầm vuông ở Tây Hồ, đến hai tiết đông chí, hạ chí thì chia ra để tế trời, tế đất. Còn Chiêu Sự Điện ở ngoại ô phía nam thì mô phỏng theo Đại Quang Minh Điện ở triều đình trung ương (tức Phú Xuân) để làm nơi cầu đảo, cáo yết, đến khi cáo tạ để đổi niên hiệu, cúi đầu xuống thì mũ rơi ra, người ta mới đoán rằng ấy là điềm sắp mất vậy.*<sup>16</sup>

Theo như thế, chúng ta biết được triều đình Bảo Hưng làm lễ tế trời vào ngày đông chí năm Tân Hợi (tức ngày 17 tháng Một âm lịch hay 22.12.1801) tại Viên Khâu ngoài cửa

<sup>13</sup> Tên tục gọi là bãi Chám.

<sup>14</sup> Thuộc Chí Linh, Hải Dương.

<sup>15</sup> Phan Thúc Trực, *Sđd*, 6.

<sup>16</sup> Nguyên văn: 辛酉之夏, 西山少王棄富春北走, 升北城為北京, 築園丘為柳市門外, 斲方澤於西湖, 以冬, 夏二至, 分祀天地. 而南郊昭事殿, 則倣中正朝大光明殿, 仍為祈禱告謁之地, 及改元告謝俯首而冠免. 人以此卜其亡云. Trần Khánh Hạo (陳慶浩) [chủ biên], *Việt Nam Hán văn tiểu thuyết tùng san* (越南漢文小說叢刊), quyển 5, (Paris-Taipei: École française d'Extrême-Orient & Editions Universitaires de Taipei, 1992), 42.

Liễu Thị và tế đất vào ngày hạ chí năm Nhâm Tí (tức ngày 23 tháng Năm âm lịch hay 22.6.1802) ở Phương Trạch tại Tây Hồ. Phan Huy Ích trong *Dự Am ngâm tập* cũng chép về việc này như sau:

*Giữa mùa hạ [tháng Năm], theo vua đến Phương Trạch đàn, ghi lại.*

*Mùa đông năm ngoái nhận lệnh xây đàn Viên Khâu ở Nam Đông, Đống Đa. Tiết đông chí nhà vua làm lễ tế trời. Lại nhận lệnh đi tìm đất tốt ở Tây Hồ để xây đàn Phương Trạch. Tiết hạ chí nhà vua tế đất. Khi ấy vua nước Nam Chuởng là Ôn Mãnh đến triều đình nên được đặc biệt ban cho quan phục đi theo hầu vua.<sup>17</sup>*

Theo văn hóa cổ thì hình tròn và nổi lên tượng trưng cho trời, vuông và lõm xuống tượng trưng cho đất. Vì thế tế trời ở Viên Khâu, tế đất ở Phương Trạch.<sup>18</sup> Tây Hồ không biết có phải là nơi có mộ vua Quang Trung nơi sứ thần nhà Thanh là Thành Lâm sang tế điện hay không? [mà sử triều Nguyễn nói là mộ giả]. Theo tường thuật của Thành Lâm khi sang phong vương cho Nguyễn Quang Toàn thì đi từ Thăng Long đến Tây Hồ phải mất hai trạm đường nên không phải ở ngay trong thành mà là ở một nơi khá xa.

Ngày 15 tháng Sáu, Nguyễn Quang Toàn đã sai em là Nguyễn Quang Thùy cùng tư mã Tứ đem quân ngũ bảo sang sông Bồ Đề (tức sông Hồng) lên Kinh Bắc sửa sang cung phủ và làm cầu phao ở hai con sông lớn là sông Cầu (Thị Cầu) sông Thương (Thọ Xương) để chuẩn bị đường đi lên Lạng Sơn. Cứ theo *Quốc sử di biên*, tình hình miền bắc những năm tháng sau cùng trở nên hỗn loạn, triều đình Tây Sơn không còn kiểm soát nổi.

*... Tư mã Dụng, đề lĩnh Thái từ Châu Cầu chạy về Kinh Bắc, đánh với đại quân ở Xuân Ổ (春塢) bị thua phải bỏ chạy, phải trốn vào xã Hội Phụ. Dụng bị đại quân bắt được, quân sĩ chạy hết. Thái gom quân đến đại binh ra hàng.*

*Khi đó nơi đâu cũng có những nhóm nhỏ ùn ùn nổi lên, đánh giết đồn trưởng, rồi chia nhau ra vây bắt những kẻ chạy trốn lấy tiếng là hưởng ứng với đại quân, tiếng súng tiếng trống vang dậy khắp bốn bề.<sup>19</sup>*

<sup>17</sup> Nguyên văn: 中夏. 奉營方澤壇紀事. 前冬奉設園丘壇, 以南同堦多處為壇所. 冬至御行郊天禮. 茲奉擇西湖淨地. 建方澤壇. 夏至御祭地祇. 時有南掌國君溫猛來朝. 特賜冠服扈從. Phan Huy Ích (潘輝益), 裕庵吟集 (*Dự Am ngâm tập*), “Dật thi lược toàn”, Bản chép tay của Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Hà Nội (A.603/1-6), 398-399.

<sup>18</sup> Đây là theo lễ nhà Chu (Chu Lễ). Tiết đông chí tế trời ở gò tròn phía nam quốc đô, tiết hạ chí tế đất ở gò vuông, phía bắc quốc đô. Viên khâu cũng gọi là Nam giao, phương khâu cũng gọi là Bắc giao. Tây Sơn theo tục xưa nên tế Trời Đất riêng rẽ, đời Nguyễn tế chung hai lễ làm một gọi là tế Nam giao. Xem thêm: “Bàn về tế Giao” của Chương Dân, *Nam Phong tạp chí*, số 10 tháng 4.1918, 223-228.

<sup>19</sup> Nguyên văn: 司馬用, 提領泰自珠橋奔還京北, 與大軍戰于春塢, 敗走, 亡匿會阜. 用為大軍所獲, 士卒逃去. 泰束兵詣大軍降. 於是小羣處處並起, 攻殺屯長, 分道邀捕潰兵, 以遙應大軍為名, 砲石鼓桴, 喧闐四野. Phan Thúc Trục, *Sđđ*, 9.

Ngày 16 tháng Sáu, vua Gia Long ban chiếu như sau:

*Chiếu tượng, mục trấn Thanh Hoa cùng chu tri:*

*Vừa qua Tây Sơn phiến loạn, Lê tộ cáo chung, trong nước không còn thể thống. Các người ôm lòng trung phần, chẳng chịu cho đảng nguy trối buộc, nhiều kẻ trốn ở sơn lâm, tụ họp đình tráng. Lại có kẻ giả danh trộm cướp. Kêu quân lấy lương, mắc vào điều cấm của quân luật, tự biết là không công trạng chưa biết về đâu. Sự tình đều đã tỏ tường.*

*Nay giặc nguy đã trừ hết, thiên hạ đã định yên. Kẻ trí thức thời há còn chậm trễ ngấm trông. Nay đặc chiếu ban ra, kẻ nào can phạm từ trước thì đều chẳng hỏi, thủ hạ nghĩa quân cũng cho giải tán về làng sinh sống. Còn hào mục, ai có khẩu súng, khí giới công tư bắt buộc phải đem đến đồn trấn sở tại nạp lại, để tiện cho quan trấn dâng biểu chuyển tấu xem tường mà tùy tài thu dụng.*

*Các người phải nên xét kỹ cơ nghi, cẩn thận chớ có trễ tràng. Nếu người nào giữ riêng khí giới tại địa phương nào thì đã có quân luật.*

*Khâm tai đặc chiếu.<sup>20</sup>*

Cùng ngày hôm đó (16 tháng Sáu), vua Tây Sơn là Nguyễn Quang Toàn chạy lên Lạng Giang, định theo đường Nam Quan sang Trung Hoa để nhà Thanh thu nhận như trước đây đã an thắp vua Chiêu Thống (tức Lê Duy Kỳ).

... Ngày 16, Toàn cùng em là Thiệu đội mua đi lên có tư mã Dụng đem cánh quân vũ lâm và đô đốc Di đem cánh quân dục lâm cầm gươm vàng kích bạc hộ tống. Thiếu úy Lương, đô đốc Thận đi theo. Khi đến trấn Kinh Bắc, nghe tin quân tiên phong của đại quân [tức quân của vua Gia Long] đã vào Thăng Long mà hào mục bốn phương chia đường đón đánh, quân dân chia lìa chống lại nên vừa đi vừa chửi, cùng chạy về phía Lạng Giang.

Đến Thọ Xương thì dân chúng đã chặt đứt cầu, Toàn quay sang than với tả hữu: “Các khanh bình nhật cai trị dân, làm thế nào mà ra nông nỗi này, để dân tình như thế”. Bèn cưỡi voi qua sông, người đi theo chỉ còn được vài trăm.<sup>21</sup>

Cũng theo Quốc sử di biên, Nguyễn Quang Thùy chạy lên Trụ Hữu, huyện Bảo Lộc, toan tìm cách cố thủ nhưng ở Bảo Lộc khi đó những người thân Lê là bọn tri Bẩm, giáo Lạng, suất Đàng đang chiếm cứ, đuổi theo Thùy đến đồn Như Thiết.

... Thùy quay lại nói với quân sĩ rằng:

*Bọn các người đưa tiễn ta đến Trụ Hữu, thôi tất cả đi về đi, đừng sợ khó nhọc.*

<sup>20</sup> Nguyễn Đức Xuyên, *Lý lịch sự vụ* (Trần Đại Vinh dịch), (Hà Nội: Hà Nội, 2019), 133-134.

<sup>21</sup> Nguyên văn: 十六日纘及弟紹, 冒雨而行, 以司馬用率羽林, 都督遺率翌林, 皆金劍銀戟, 少尉良, 都督慎從行, 抵北鎮, 聞大軍先鋒, 已入昇龍, 而四方豪目, 分道迎擊, 軍民離叛, 且行且罵, 遂齊奔諒江, 至壽昌, 衆斷其橋, 纘顧左右嘆曰: 卿等平日承宣, 不知個得其事, 致民情如此, 乃乘象濟江, 從者僅存數百人. Phan Thúc Trục, *Sđd*, 9.

*Quân sĩ dạ dạ, lấy kích cắm trước cửa đồn, vỗ tay reo hò, chốc lát chạy cả, chỉ còn vài chục người. Khi đến cầu Quất Lâm, Thùy biết thế đã nguy cấp, không thể tính toán gì được nên trước hết chém ngựa và vợ rồi tự treo cổ chết.*

*Bọn hào mục Trần Huy Dao chặt đầu bỏ vào hòm đưa đến đại quân [bêu ở phố Hàng Gà].<sup>22</sup>*

Ngày 18, quận công Lê Văn Duyệt từ Sơn Nam đánh lên Thăng Long, không nơi nào đương cự được. Khi đó, vua Gia Long còn ở phía sau chưa lên tới, Lê Văn Duyệt mới cho treo yết thị dụ rằng “*phàm các quan văn võ nguy Tây hãy sớm đến của quân đội bái yết, cầu đến người cũ tùy theo tài mà sử dụng*”.<sup>23</sup> Lại răn cấm các quan quân doanh đồn phải ước thúc cho chặt chẽ, không được ỷ thế mà quấy nhiễu, gian dân phụ nữ, cướp bóc dân chúng.<sup>24</sup>

Cũng thời gian này, từ cuối tháng Năm khi triều đình Tây Sơn còn tể đất thì bách quan tụ hội nhưng sau đó, chiến sự khiến trong khoảng hơn nửa tháng [cuối tháng Năm đến giữa tháng Sáu] sau cùng của triều đại, các ông Phan, Ngô không chạy theo đại quân nhà Tây Sơn.

### **Vua Gia Long đến Thăng Long**

Ngày 21 tháng Sáu, vua Gia Long đến thành Thăng Long, ngự ở điện Kính Thiên. Các nơi bắt được anh em Nguyễn Quang Toản giải đến. Từ ngày triều đình Tây Sơn tể đất (23 tháng Năm) đến khi vua Bảo Hưng [niên hiệu mới của Nguyễn Quang Toản] và bấy tôi bỏ Thăng Long (16 tháng Sáu) rồi bị bắt (21 tháng Sáu) chỉ chưa đầy một tháng.

Vua Gia Long cũng ra lệnh cho đem những người còn đang giam ở Thanh Hoa là “*bọn Bàn, Diêu, Dũng, Đức, Thận*” đưa ra Thăng Long, những người khác thì giao cho đô thống chế hậu doanh là Năng tài hầu (Trần Văn Năng) đưa về kinh bằng thuyền.<sup>25</sup> Để ổn định tình hình, vua Gia Long cũng xuống chiếu ra lệnh cho tiếp tục áp dụng hình luật Hồng Đức là bộ luật vẫn còn sử dụng ở miền bắc. Chiếu rằng:

*... tiến lấy Bắc thành, thiết lập quan chức, còn điều luật tố tụng thì chưa san định được. Vậy soạn đại thể 15 điều để cho quan liêu nội ngoại theo đó mà tuân thủ. Còn như việc xét đoán mọi*

<sup>22</sup> Nguyên văn: 垂至如訣屯, 謂軍士曰: 你輩餞吾行至住佑, 須皆遣還, 勿憚勞也, 軍士皆唯唯, 因植戟屯門拊手大譟, 一時走散, 僅存數十人, 至橋林橋, 知事勢危迫, 不可圖存, 先斬其馬與其妻, 自絞死, 豪目陳輝, 瑤等, 亟首獻大軍 (梟于鷄坊). Phan Thúc Trục, *Sđđ*, 10.

<sup>23</sup> Nguyên văn: ... 系凡僞西文武班寓, 宜早就門踰候拜謁, 人惟求舊, 用各隨材. Phan Thúc Trục, *Sđđ*, 12.

<sup>24</sup> Cũng trong phần này, *Quốc sử di biên* chép: ... 輝益時任奔柴山之瑞圭, 大軍捕獲, 各罰鞭遣還... (Huy Ích, *Thì Nhậm chạy về làng Thụy Khuê ở núi Thầy, đại quân bắt được, cả hai bị đánh roi rồi cho về...*), Phan Thúc Trục, *Sđđ*, 11. Đối chiếu với chính những ghi chép của Phan Huy Ích viết về thời kỳ này trong *Dụ Am ngâm tập* (quyển V, “Dật thi lược toàn”), Phan Huy Ích và Ngô Thì Nhậm ra đầu thú khi vua Gia Long đến Bắc Thành đúng như *Đại Nam thực lục* đã chép.

<sup>25</sup> Nguyễn Đức Xuyên, *Sđđ*, 136.

việc thì nên tham chiếu quốc triều hình luật Hồng Đức nhà Lê trước mà thi hành, đợi sau khi bàn nghị sẽ định sau.<sup>26</sup>

Để được hưởng sự khoan hồng của triều đình, những người làm quan cho Tây Sơn phải ra đầu thú trong hạn ba hay năm ngày tùy theo gần xa. *Đại Nam thực lục* ghi là “*thượng thư giặc là Ngô Nhâm, Nguyễn Gia Phan<sup>27</sup>, Phan Huy Ích đến hành tại chịu tội. Vua thấy sắp có việc bang giao mà bọn Nhâm vốn là cựu thần nhà Lê, sành sỏi việc cũ. Huy Ích lại từng làm sứ thần cho giặc sang nhà Thanh nên mới ra lệnh ở bên ngoài phòng khi cần hỏi đến*”.<sup>28</sup>

Theo như thế, ngay khi vua Gia Long vừa vào Thăng Long thì chúng ta đã thấy các ông Ngô Thì Nhậm, Phan Huy Ích và Nguyễn Gia Phan xuất hiện, đến hành tại là nơi vua ở để xin chịu tội. Việc này rất cấp bách trong hạn “*gần thì ba ngày, xa thì năm ngày*” được chép trong các việc xảy ra tháng Sáu năm Nhâm Tuất (1802) và được tha vê trong tư thế chờ lệnh nếu cần sẽ gọi vào để hỏi việc.

Việc bảo vệ những người đó hầu như không bao giờ được nhắc tới nhưng cũng còn một hai câu trong sử triều Nguyễn nói phớt qua cho thấy quả thực họ được dùng như những cố vấn ngoại giao trong thời kỳ đầu và sau đó tham gia trực tiếp vào việc lễ nghi chứ không phải hoàn toàn đứng ngoài sinh hoạt triều đình. Theo *Đại Nam thực lục* thì:

*...Vua thấy giặc Tây Sơn đã bị diệt rồi nên ra lệnh gửi thư sang tổng đốc Lương Quảng nhà Thanh hỏi về việc bang giao, sai thêm sự bộ Lại Lê Chính Lộ, thêm sự bộ Binh Trần Minh Nghĩa hầu mệnh ở Nam Quan. Lại thấy rằng quốc gia mới dựng muốn lên của quan tiếp đón sứ thần nhà Thanh làm lễ tuyên phong cho giảm bớt phiền phức, phí tổn. Vua đem ra hỏi. Ngô Nhâm và Phan Huy Ích đều nói là việc đó trước nay chưa từng nghe đến. Vì thế mới thôi.*<sup>29</sup>

Việc này xảy ra trong khoảng tháng Bảy năm Nhâm Tuất (1802) nghĩa là rất sớm, ngay khi vua Gia Long đến Thăng Long và hai ông Phan, Ngô cũng ra trình diện như *Phan gia thế tự lục* đã chép. Tuy nhiên có người không ưa Ngô Thì Nhậm, có lẽ từ những ân oán thời Lê - Trịnh và đầu đời Tây Sơn<sup>30</sup> nên vua Gia Long phải đưa hai ông vào giữ

<sup>26</sup> Nguyên văn: ... 進克北城, 設官分職, 其詞訟條律, 未遑刊定, 姑舉大體十五條, 俾內外官僚, 有所遵守. 至如審斷諸務, 並宜參酌前黎洪德國朝刑律施行, 待後議定. Phan Thúc Trực, *Sđđ*, 15.

<sup>27</sup> Tên Phan trong *Đại Nam thực lục* viết là 璠 (bộ ngọc), trong *Đại Nam liệt truyện* viết là 潘 (bộ thủy).

<sup>28</sup> Nguyên văn: 賊尚書吳壬, 阮嘉璠, 潘輝益詣行在伏罪. 帝以將有事邦交而壬等舊為黎臣, 習知故事. 輝益又曾為賊使如清, 乃命館于外備諮訪焉. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Sđđ*, đệ nhất kỷ, quyển XVII, 25.

<sup>29</sup> Nguyên văn: ... 帝以西賊既滅, 命移書于清兩廣總督問以邦交事宜, 遣吏部僉事黎正路, 兵部僉事陳明義候命于南關. 又以國家甫創, 欲于關上接清使, 行宣封禮以省煩費. 問之. 吳壬, 潘輝益皆曰: 此事未之前聞. 乃止. Quốc sử quán triều Nguyễn, *Sđđ*, đệ nhất kỷ, quyển XVIII, 6.

<sup>30</sup> Theo sử chép thì Ngô Thì Nhậm có nhiều hiềm khích, hành trạng của ông nổi bật nhất là vụ án Trịnh Khải mà người đời truyền ngôn là “sát tứ phụ nhi thị lang” và việc ông nhận trách nhiệm kêu gọi giới khoa bảng ra cộng tác với Tây Sơn khi Nguyễn Huệ vừa lấy Bắc Hà. Nguyễn thị Tây

trong quân, vừa giam lỏng để tiện việc hỏi về thể thức giao thiệp với Trung Hoa, vừa bảo vệ cho họ khỏi những bất trắc. Thời nhiều nhượng, việc có kẻ lợi dụng buổi giao thời đều ơn trả oán là chuyện rất bình thường.

Những chi tiết trên là trích từ sử triều Nguyễn tức quan điểm của triều đình. Thế nhưng chúng ta cũng còn những chi tiết từ **chính Phan Huy Ích viết về hoàn cảnh lúc đó** trong như sau:

*Tháng quý hạ (tháng Sáu), triều đại mới tiến binh ra bắc, một trận phong ba.*

*Ngày 21, nhà vua đến Bắc thành, trước hết ban chiếu văn: Phàm ngụy quan hàng thuận, đều được tha thứ. Ta cùng với Ngô Thì Nhậm, Nguyễn Thế Lịch lần lượt đến yết kiến xin hàng, nhận được chỉ phải ở trong thành chờ khi hỏi đến.*

*Thượng tuần tháng Tám, triều đình bàn luận rằng vì là ngụy quan bị người ta tố cáo cần xử lại, nên tống giam vào trong quân đội hoàng thượng phán xét khi đó sẽ thi hành. Tuy bị câu thúc lâu ngày nhưng xem ra cũng có chút đường sống...*

*Hạ tuần tháng quý thu (tháng Chín), ngày tốt ngự giá trở về Phú Xuân, hạ lệnh cho cấm vệ đưa ba người bị giam cỏi gông đi trước bằng võng cũng không bị áp bức, ngày 23 khởi hành...*

*Cuối năm bị giam nghĩ cũng buồn. Mạnh đông [tháng Mười] đến kinh đô Phú Xuân, tất cả bị giam vào trong trại quân cấm vệ.*

*Trọng đông (tháng Một) mọi việc xong. Bộ Hình tâu lên về việc các can phạm đang bị giam được ngự bút khuyên dỗ trên đầu tên ba người dụ ra lệnh tha cho.*

Sơn ký và Đại Nam liệt truyện (quyển XXX: “Ngụy Tây”), có chép:

*Sáng sớm hôm đó, giao cho Ngô Văn Sở thống lĩnh toàn quân, vẫn để Sùng Nhuộng công Duy Cẩn giám quốc, trông coi cúng tế họ Lê rồi cho vờ các bầy tôi nhà Lê cũ đến châu, có tả thị lang Ngô Nhậm (người Tả Thanh Oai, huyện Thanh Oai, tiến sĩ đời Lê, đắc tội nên ẩn trốn nay mới lộ ra) trước nhờ Trần Văn Kỷ cầu kiến. Huệ đã từng nghe tiếng là người có tài nên coi trọng, phong cho chức thị trung trực học sĩ.*

*Nhậm nhân đó đưa những người cùng phe cánh với mình là Phan Huy Ích (潘輝益), Nguyễn Thế Lịch (阮世歷), Nguyễn Nha (阮衙), Nguyễn Bá Lan (阮伯瀾), Nguyễn Du (阮瑜), Trần Bá Lãm (陳伯覽), Vũ Huy Tấn (武輝璫), Đoàn Nguyễn Tuấn (段阮俊) lần lượt ra yết kiến. Ích được phong thị trung ngự sử, Lịch làm hiệp biện đại học sĩ, các người khác cũng đều được làm quan.*

*Riêng cố quốc sư Nguyễn Hoàn (阮完), cố bình chương Phan Lê Phiên (潘黎藩) đều xin được hưu trí vì già cả. Còn cố hành tham tụng Bùi Huy Bích (裴輝璧) thì thác là có bệnh không lay được. Kiêm đô ngự sử Nguyễn Huy Trạc (阮輝濯) uống thuốc tự tận.*

*Chư thân họ Lê người thì trốn lên núi, hoặc lẩn tránh trong dân gian mai danh ẩn tích. Ngô [Thì] Nhậm xui Huệ ép họ phải ra. Ninh Tồn lúc đầu trốn không chịu ra nên bắt em y là hương cống mỡ đem ra chém cho y sợ nên sau Tồn đành phải lộ diện nhưng không bao lâu lại cáo bệnh trở về.*

Khuyết danh, Nguyễn thị Tây Sơn ký, (TPHCM: Tổng hợp TPHCM, 2020), 64-65. Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam chính biên liệt truyện, quyển XXX, “Ngụy Tây”, 29.

Từ đó về sau [trong kinh đô] ngày nào cũng tiệc mừng, hát xướng, không ai còn phải đợi chỉ [quyết định về bản án] nhưng vẫn bị giam tại cấm vệ. Tuy người coi phòng giam đã mở các hình cụ nhưng chưa được đi ra ngoài.

Đêm trừ tịch, nghe xa xa có tiếng nhạc và diễn tuồng trong cung, nằm ngủ không yên...

Ngày mồng ba tháng Giêng năm Quý Hợi hoàng thượng dụ rằng: Bắc thành sai người là Tuyển Võ hầu đòi ba người đang bị giam, trầm đã chuẩn tha cho nay đưa trở về thành để tùy theo tổng trấn phân xử.

Ngày mồng 4 từ kinh đô theo viên chức kia lên đường...

Thượng tuần tháng Giêng nhuận đến Bắc thành, bị giam ở trại tiền quân.

Ngày 12 tháng Hai, hiệp nghị chỉ cảnh cáo nhẹ rồi tha về. Ta ra khỏi thành ở tại phố Thụy Chương, đoàn tụ với thân quyến.<sup>31</sup>

## Sự đóng góp của Phan Huy Ích

### Sự biến chuyển tâm lý của sĩ phu giai đoạn giao thời

Sử chép về việc vua Gia Long thống nhất sơn hà hầu như không mấy chú trọng đến tình hình sôi động của miền bắc. Điều đó cũng dễ hiểu vì trong những năm giao tranh khốc liệt ở phương nam thì Bắc Hà dường như phẳng lặng nhưng càng về sau, càng nổi lên như một phong trào chia sẻ quyền hành để tìm lại một vương quốc độc lập lâu nay bị phương nam khuynh đảo.

Những động loạn đó hầu như bị quên lãng, phần nhiều chỉ lưu dấu trong một số tiểu thuyết lịch sử, dã sử<sup>32</sup> chứ không được biên tập cho đầy đủ lớp lang.<sup>33</sup>

<sup>31</sup> Nguyên văn: 季夏. 新朝進兵北出. 所向風靡. 廿一日. 大駕詣北城. 先頒詔文. 凡偽官降順, 並在涵容. 余與吳時任, 阮世歷, 以次謁駕投忱. 奉旨應點內城. 以備顧問.

八月初浣. 朝議指以偽官為眾所議斥. 擬處重. 送禁衛磨監. 迨奏案弗完允, 奉上諭, 且置之. 雖久在拘執, 微知頗有生机... 季秋下浣. 御駕諷吉. 回還春京. 旨下禁衛引送三監人先行咱得解杠乘輦子. 毋致迫勒. 以廿三日發程... 歲除在磨記悶. 孟冬抵春京. 各就禁衛軍寨. 中[仲]冬告成. 邢部錄奏在監各犯. 奉御筆珠慎吾三人名字頭. 諭令赦免. 是後慶賀宴樂. 連日朝會. 無人再為請旨. 仍在禁衛磨所. 雖監主寬解磨具, 亦未敢離次. 除夕, 邇聞宮樂戲. 寢不成寐...

癸亥春正月初三. [奉]上諭. 北城委員掌奇選武侯. 禁衛三監人. 朕經准寬赦. 茲委尔引赴城, 任咱總鎮分處. 以初四自京發程. 從伊員行次... 閏正月上浣. 詣北城. 受磨在前軍寨. 二月十二日. 協議薄警放遣. 予出城就駐瑞璋庸, 與諸親眷歡洽. Phan Huy Ích, Dụ Am ngâm tập, *Sđđ*.

<sup>32</sup> Tô Nguyệt Đình, *Chàng đi theo nước* (Sài Gòn: Tân Phát, 1953); Khải Hưng, *Tiêu Sơn tráng sĩ* (Hà Nội: Đồi Nây, 1940)...

<sup>33</sup> Năm 1971, giáo sư Hoàng Xuân Hãn có công bố nghiên cứu *Phe chống đảng Tây Sơn ở Bắc* với tập "Lữ trung ngâm" trên tập san *Sử Địa* (Sài Gòn), số 21 (1-3, 1971) và tiếp theo các số 22 (4-6, 1971), số 25 (1-3, 1973) nhưng chưa hoàn tất thì tạp chí này đình bản (1975). Vì lẽ đó, việc chống Tây Sơn của các nhóm nhà Lê còn nhiều chi tiết chưa công bố và chúng ta cũng không biết giáo sư Hoàng Xuân Hãn có để lại di cảo nào về công trình này hay không?



Dân chúng Bắc Hà đã nổi lên hưởng ứng vào những ngày cuối của cuộc tương tranh, không biết vì thời cơ, vì căm ghét Tây Sơn hay vì hoài vọng tiền triều. Họ cũng chưa đủ mạnh để lan ra một địa bàn rộng nhưng đã cắm chân triều đình Nguyễn Quang Toản ở nhiều nơi và đóng vai tiếp quản khi quân Nam Hà chưa tới kịp. Chính sử triều Nguyễn cũng công nhận rằng quân triều đình tiến qua nhiều vùng mà không phải tốn một giọt máu.

Cũng không thể phủ nhận công lao của họ trong việc tái lập trật tự, hình thành một bộ máy hành chính, trị an. Sĩ phu ra trình diện đã nhanh chóng lấp đầy những chức vụ “*tùy tài mà bổ dụng*” và cơ cấu hành chính đó đã giúp cho miền bắc thoát khỏi loạn sứ quân như nhiều thời kỳ trước - kể cả khi nhà Lê mới mất - mặc dầu lẻ tẻ cũng có những dư đảng Tây Sơn muốn phục thù (thường là những đội thuyền tề ngời còn sót lại) từ ngoài biển quay về nhưng không đi đến đâu. Việc thiếu vắng những nhóm thân Tây Sơn xây dựng căn cứ, cố thủ trên đất liền cũng cho thấy họ chưa mọc rễ vào quần chúng và việc trị an từ đời Lê sang Tây Sơn, sang Nguyễn vẫn được tiếp nối liên tục mặc dầu cơ chế thượng tầng đã thay đổi.

Cũng chính sĩ phu miền bắc đã góp phần không nhỏ vào việc “*chính danh hóa*” cho tân triều để tìm sự công nhận của nhà Thanh như một quốc gia riêng biệt. Trong một khu vực mà mọi chính quyền coi như những vòng tròn đồng tâm, sự thừa nhận của Trung Hoa chính là một bảo chứng. Khởi đầu, triều đình chúa Nguyễn ở Nam Hà tìm cách liên lạc với nhà Thanh qua những cửa biển mà thuyền buôn qua lại, chủ yếu là Quảng Đông, nơi trấn nhậm của tổng đốc Lương Quảng. Tuy nhiên, vì không am tường những nguyên tắc ngoại giao cơ bản nên trong các tờ biểu, chúa Nguyễn đã xưng “*thần*”<sup>34</sup> khi chưa phải là phiên thuộc, lại tự cho mình cái quốc hiệu “*Nam Việt*” khi chưa được nhà Thanh ban phát. Hơn thế nữa, tất cả những thư từ liên hệ với Trung Hoa đều phải dùng niên hiệu của nhà Thanh chứ không được dùng niên hiệu của bên mình vì như thế là một vi phạm danh phận, coi như phủ nhận việc ban “*chính sóc*” của thiên triều.

Những chi tiết sai nguyên tắc đó không những tạo nên sự lộn xộn “*không hợp thể chế*” mà còn dấy lên những nghi ngờ sợ rằng nước ta muốn nhân đà thắng lợi mà đem quân xâm chiếm, đòi lại hai tỉnh Quảng Đông, Quảng Tây. Những sơ hở ngoại giao đó cũng mất nhiều thời gian vì nhà Thanh chỉ phản ứng bằng sự im lặng chứ không nêu rõ lý do tại sao chưa chấp thuận.

Khi viết về giai đoạn giao thoa cuối Tây Sơn, đầu Nguyễn, các tác giả thường tập trung vào cuộc chiến mất còn của hai thế lực nhưng không mấy khi tìm hiểu chu đáo về việc “*tấn công ngoại giao*” (伐交: *phạt giao*) để củng cố cho sự chính thống của mình. Cũng vì lẽ

---

<sup>34</sup> Thường thì phải xưng “*tiểu phiên*”, “*tiểu mục*” hay “*bộc*”, tùy trường hợp. Nếu đáp lời nhà Thanh cũng chỉ gọi đối phương là “*quốc trưởng*” hay “*trưởng mục*”, chứ không gọi là “*quốc vương*”.

đó, những hoạt động quân sự được ghi chép rất kỹ lưỡng nhưng những nỗ lực hậu trường của giới văn nhân thì thường bị bỏ quên, nhất là những đóng góp từ quan lại cựu triều.

Khi nhắc đến họ, người ta thường nhấn mạnh vào việc trả thù của tân triều và cho rằng vai trò của người cũ cũng chấm dứt khi vua Gia Long làm chủ đất nước. Thực tế không hẳn như vậy, phần đông giới nho gia đất bắc, kể cả quan chức cũ của Tây Sơn cũng được dùng lại, tuy không trọng dụng nhưng cũng không bị ngược đãi. Theo *Quốc sử di biên*<sup>35</sup> nhiều người được cho giữ chức trợ giáo, đốc học, hiệp trấn... Một số khác cũng được làm tri phủ, tham tri, đại học sĩ và các chức tại phủ huyện.<sup>36</sup> Trường hợp một số quan lại bị đánh roi ở Văn Miếu là hình phạt đặc biệt, có tính răn đe, sỉ nhục hơn là thực sự xâm phạm đến thân thể như các hình án đời xưa.

Vì nhu cầu liên lạc với nhà Thanh nên vua Gia Long vẫn phải sử dụng những người từng đảm trách việc bang giao trong thời Tây Sơn. Chỉ đến khi có sự tham gia của Phan Huy Ích, Ngô Thì Nhậm thì mọi việc mới được khai thông và một chương trình có lớp lang, thích hợp được tiến hành. Chúng ta thấy Nguyễn Đăng Sở, chánh sứ triều Bảo Hưng [Nguyễn Quang Toản] lại có mặt khi tham gia vào việc bàn nghị về tân quốc hiệu và thể thức cầu phong, Ngô Thì Nhậm cũng đã được hỏi ý có nên làm lễ nhận phong vương ở Nam Quan và Phan Huy Ích thì đóng một vai trò rất tích cực, dù không lộ liễu. Theo di văn, chúng ta thấy họ Phan đã tham gia các lễ nghi và thư từ qua lại trong suốt đời Gia Long và sang cả đời Minh Mạng trước khi ông qua đời. Một cách thẳng thắn, việc sĩ phu ra cộng tác với tân triều cũng lẽ lối lớp lang, tuy không hẳn là tự nguyện nhưng cũng có chỗ cho họ quyết định chứ không theo cách “*anh không theo bắt em đem ra chém*” như của Tây Sơn.<sup>37</sup>

Cũng nhờ có một số cựu thân, việc giao thiệp với Trung Hoa tương đối suôn sẻ, tiếp tục và kế thừa mọi chính sách cũ nên ngay từ khi vua Gia Long vừa đặt chân ra bắc, ông đã giữ riêng họ ra một nơi để “*phòng khi hỏi đến*”.<sup>38</sup>

Dựa theo hành trạng của Phan Huy Ích khoảng thời gian từ 1802 đến 1804 trong *Dự Am ngâm tập* và *Phan gia thế tự lục*, bổ túc bằng những văn kiện ngoại giao trích dẫn từ *Dự*

<sup>35</sup> Tác giả Phan Thúc Trực (潘叔直) là quan Nội các đầu đời Tự Đức, quán làng Vân Tụ, huyện Đông Thành, tỉnh Nghệ An, tên gốc là Dương Hạo, đỗ đệ Nhất giáp tiến sĩ (Thám hoa) làm quan Hàn lâm viện trú tác đời Thiệu Trị. Năm Tự Đức thứ 4 (1851), ông vâng mệnh đi Bắc Kỳ tìm sách. *Quốc sử di biên* chia làm ba tập: tập thượng chép đời Gia Long; tập trung chép đời Minh Mạng; tập hạ chép đời Thiệu Trị. Sách có nhiều tài liệu và chi tiết khác với sử triều Nguyễn. Xem thêm: *Quốc sử di biên* (1973). Bản dịch Hồng Liên Lê Xuân Giáo, (Sài Gòn: Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa), “Lời giới thiệu của người dịch”. V-XIII.

<sup>36</sup> Phan Thúc Trực, *Sđđ*, 13-14; và bản dịch *Quốc sử di biên* của Viện Sử học (Hà Nội: Văn hóa - Thông tin, 2009), 40-41.

<sup>37</sup> *Quốc sử quán triều Nguyễn, Đại Nam chính biên liệt truyện, Sđđ*, 29.

*Am văn tập* (裕庵文集)<sup>39</sup> chúng tôi sắp xếp lại một số hoạt động mà *Đại Nam thực lục* và *Đại Nam liệt truyện* không rõ ràng nên nhiều người vẫn cho rằng Ngô Thì Nhậm và Phan Huy Ích nói riêng và văn quan thời Tây Sơn nói chung không còn vai trò gì sau khi triều Tây Sơn sụp đổ.

### ***Diễn tiến bang giao đời Gia Long***

Nhờ có sự cộng tác của những văn quan đã từng tổ chức đón tiếp sứ thần nhà Thanh khi sang phong vương cho vua Quang Trung và sau này vua Cảnh Thịnh, việc giao thiệp với Trung Hoa đã có những định lệ chắc chắn được nhà Thanh chấp nhận mà không phải bàn cãi, tranh chấp như nhiều đời trước. Vào thời Lê, đôi khi nước ta muốn được dùng điển nghi thời Minh nhưng nhà Thanh không chấp thuận đưa đến việc tranh biện và trì hoãn việc phong vương. Chính vì thế, mỗi lần nhà Thanh cho người sang nước ta thì hai bên phải qua lại nhiều bàn cãi vì nước ta luôn luôn muốn giữ thể diện mà Trung Hoa thì hay xét nét, chi ly.

Đến thời Tây Sơn, vì nhu cầu cần lấy lòng An Nam nên nhà Thanh đã phải uốn chuyển một số nguyên tắc vốn dĩ được vin vào đó để yêu sách và nay được đặt thành định lệ hẳn hoi không còn phải bàn cãi nữa. Với hàng chục phái đoàn qua lại, những văn quan dưới triều Tây Sơn như Phan Huy Ích, Ngô Thì Nhậm... nay đã thành những “chuyên gia” không thể thay thế được. Vua Gia Long đã ý thức được tầm quan trọng của họ trong việc giao thiệp với phương bắc nên đã dùng họ như những cố vấn ngoại giao, với một quyền hạn rộng rãi để sắp xếp lễ nghi và soạn thảo văn thư qua lại.

Kể từ đời Quang Trung, sứ thần nhà Thanh sang phong vương cho nước ta thường là án sát Quảng Tây là tỉnh gần nhất, giáp với nước ta. Việc cử án sát Quảng Tây làm khâm sứ cũng có chút chi tiết đáng để ý. Nguyên khi Tôn Sĩ Nghị đem quân sang nước ta, y đã thay mặt nhà Thanh phong vương cho Lê Duy Kỳ (tức vua Chiêu Thống) ngay tại Thăng Long. Việc một tổng đốc nhà Thanh làm lễ phong vương cho một tiểu quốc là điều chưa từng có trong lịch sử, vượt quá sự mong đợi của vua Lê và triều đình.

Tuy nhiên, triều đại nhà Lê mau chóng cáo chung và Tôn Sĩ Nghị cùng vua Lê phải bỏ chạy về Quảng Tây. Sau những điều đình qua lại, nhà Thanh nay công nhận một triều đại mới, một ông vua mới cho nước Nam. Để tỏ ra rằng việc công nhận Nguyễn Quang Bình là chính đáng và cũng để khỏa lấp những thất bại quân sự, vua Càn Long đã chỉ thị cho Phúc Khang An “*đưa một đại quan người Mãn Châu*” sang phong vương cho vua Quang Trung. Một đại quan người Mãn Châu ở phía tây nam Trung Hoa lúc đó thì chỉ có Phúc Khang An là thích hợp hơn cả vì ông ta hội đủ mọi điều kiện, vừa là người gốc quý tộc Mãn Châu [là con trai của danh tướng Phó Hằng, mà chị gái Phó Hằng là Hiếu

<sup>39</sup> Phan Huy Ích, *Sđd*, 1-3.

Hiên hoàng hậu, đã qua đời], lại đang là tổng đốc Lương Quảng [thay Tôn Sĩ Nghị]. Ý của vua Càn Long là một tổng đốc đã sang phong vương cho Lê Duy Kỳ thì nay phải có một người còn quan trọng hơn Tôn Sĩ Nghị là Phúc Khang An đích thân sang Thăng Long để phong vương cho Nguyễn Quang Bình. Thế nhưng Phúc Khang An làm như không hiểu ý ngầm của vua Càn Long nên đã chọn Thành Lâm, một người tuy gốc Mãn Châu thật nhưng chức vụ thấp kém đang đi công cán ở Quảng Đông sang An Nam làm khâm sứ, lấy cớ là y đang phải chuẩn bị tiếp đón phái đoàn An Nam sang dự lễ *Bát tuần khánh thọ* và giải quyết những vấn đề hậu chiến. Trong hoàn cảnh cấp bách vua Càn Long phải đồng ý và Thành Lâm sau cơ hội này đã trở thành một nhân vật chuyên trách việc liên lạc với phái đoàn Quang Trung. Chính y cũng là người được sai đến Nam Quan để đón phái đoàn Tây Sơn mà nhiệm vụ ngoài lề là để nhận diện những nhân vật tham dự trong phái đoàn sang Yên Kinh.

Khi vua Quang Trung qua đời, Thành Lâm - khi đó đang là án sát Quảng Tây - liền được sai sang phong vương cho Nguyễn Quang Toản với mục đích dò xét nội tình nước ta vì vua Càn Long sợ rằng cái chết đột ngột của vua Quang Trung có thể do những tranh giành nội bộ và Nguyễn Quang Toản [mà ông coi như cháu nội] bị cướp ngôi. Phúc Khang An khi đó đang chỉ huy chiến dịch ở Tây Tạng cũng được triệu về Quảng Tây gấp để đem binh áp cảnh, làm thế hỗ trợ cho triều đình Cảnh Thịnh nếu cần. Từ đó về sau tới đời Nguyễn, nhà Thanh thường cử án sát Quảng Tây sang phong vương cho vua nước ta chiếu theo thông lệ này mặc dù mục tiêu không còn như trước nữa.<sup>40</sup>

### *Tiếp đón sứ thần*

Kể từ đời Lê, từ Lạng Sơn đến Thăng Long nước ta đặt các trạm đón tiếp trên đường đi bao gồm:

- Trấn Lạng Sơn (Pha Lũy, Mai Pha, Nhân Lý, Chi Lăng).
- Trấn Kinh Bắc (Lã Côi, Thị Cầu, Thọ Xương, Cần Dinh, Tiên Lệ).
- Trạm Gia Quất là trạm sau cùng trước khi vào thành Thăng Long.

Việc cung đón và tiếp đón được tổ chức rất chu đáo, chi tiết có thể được tham khảo trong *Đại Việt quốc thư, Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ, Lịch triều hiến chương loại chí...* và các cổ tịch liên quan đến giao thiệp với bên ngoài.

Khi xem lại nghi thức và cách sắp xếp, chúng ta cũng biết rằng **Phan Huy Ích là người ở trung ương cất đặt việc tiếp đãi từ Nam Quan đến Thăng Long khi sứ thần Tề**

<sup>40</sup> Gia Long năm thứ 3, án sát Quảng Tây Tề Bố Sâm; Minh Mạng năm thứ 3, án sát Quảng Tây Phan Cung Thìn; Thiệu Trị năm thứ 2, án sát Quảng Tây Bảo Thanh; Tự Đức năm thứ 2, án sát Quảng Tây Lao Sùng Quang.

**Bố Sâm sang phong vương** đầu năm Giáp Tí (1804). Gần 20 năm sau, khi vua Minh Mạng lên ngôi, Phan Huy Ích cũng được gọi ra làm cố vấn nghi lễ, mặc dù khi đó ông đã ngoài 70 tuổi. Có lẽ vì những đóng góp tích cực đó mà con cháu hai họ Phan, Ngô cũng vẫn được thi cử và làm quan chứ không bị loại ra ngoài vì lý lịch của cha ông.

Nói chung, khi thay chủ đổi ngôi, phản ứng của giới nho lâm miền bắc cũng dao động, hoang mang, ai được dùng lại thì ra làm quan [dù phần lớn chỉ là các chức vụ nhỏ theo khả năng học vấn] và cũng không phản ứng gì trước các chính sách và hành vi nhắm vào hai bên cựu thù. Sau đời Tây Sơn, triều đình nhà Nguyễn coi Bắc Hà là một vùng đất mới chinh phục nên không mấy thân thiện, những người được dùng lại phần nhiều là chức vụ hành chánh địa phương và quan trọng nhất vẫn là những người đã từng có một vai trò trong việc giao thiệp với Trung Hoa. Sự tồn tại của các văn thư qua lại [chủ yếu trong hai dòng họ Phan Huy và Ngô Thì] chính là để tham khảo và có chỗ dùng để vấn đề bang giao được liên tục.

Việc sử dụng những nhân vật đời Tây Sơn còn kéo dài sang tận đời Minh Mạng, tuy lúc ấy Phan Huy Ích đã 70 tuổi, có lẽ vì ngoài lễ phong vương, họ Phan cũng còn là người chủ trì việc dụ tế vua Quang Trung (khi sang phong vương vua mới thường sù thần cũng đảm trách việc tế vua đã qua đời) nên ông cũng coi sóc việc dụ tế vua Gia Long. Tuy chính sử triều Nguyễn cố tình bỏ qua vai trò của văn quan đời Tây Sơn và úy kị về “lý lịch” nên chính Phan Huy Chú (con trai của Phan Huy Ích) khi soạn bộ *Lịch triều hiến chương loại chí* cũng không dám nhắc đến thành tích của cha mình. Tuy nhiên, ít ra triều Nguyễn cũng không cấm đoán hay loại trừ con cháu của Phan Huy Ích và Ngô Thì Nhậm và họ vẫn được dùng trong nhiều công tác quan trọng liên quan đến giao thiệp với nhà Thanh.<sup>41</sup>

## Kết luận

Theo diễn tiến và tình hình từng thời, từng lúc khi nhà Thanh [nói đúng hơn là vua Càn Long] công nhận triều Tây Sơn là **công nhận một người có cái tên là Nguyễn Huệ hay Nguyễn Quang Bình** trong chủ đích mời vua Quang Trung sang dự lễ *Bát tuần khánh thọ*, vừa xóa đi cái mặc cảm thua trận vừa để phô trương với bên ngoài là họ đã đạt được một thắng lợi mà không cần dụng binh [phục thù].

Ngược lại khi tiến hành việc công nhận vua Gia Long thì hai bên không có xung đột, nhà Thanh chủ yếu chấp nhận **một triều đại mới thay thế cho triều đại cũ**, không chỉ tập

<sup>41</sup> Những lần đi sứ của con cháu hai họ Phan, Ngô gồm có: Phan Huy Thực (1817), Phan Huy Chú (1824, 1830), Phan Huy Vịnh (1849, 1852, 1855), Ngô Thì Vị (1809, 1820). Hứa Văn Đường (許文堂), “Thập cửu thế kỷ Thanh Việt ngoại giao quan hệ chi diễn biến” (十九世紀清越外交關係之演變), Việt Nam, Trung Quốc dữ Đài Loan quan hệ đích chuyển biến (越南, 中國與台灣關係的轉變), (Đài Bắc: Trung ương Nghiên cứu viện Đông Nam Á khu vực nghiên cứu kế hoạch, 2001).

trung vào cá nhân Nguyễn Chung hay Nguyễn Phúc Ánh [mà lúc đó họ cũng chưa biết là người như thế nào].

Cho nên, tuy nước An Nam của Nguyễn Quang Bình có rộng hơn nước cũ, kéo dài đến tận Quảng Nam, nhưng tên nước không đổi mà chỉ thay đổi một dòng họ, việc sắp xếp ngoại giao tập trung vào làm sao hợp thức hóa một cái tên mới. Trong khi đó, việc công nhận một quốc gia là Việt Nam kèm theo một dòng họ mới có nhiều điều đáng quan tâm, trên cả lý do an ninh lẫn tái phối trí hệ thống tông chủ - phiên thuộc. Việc biến mình thế nào cho nhà Thanh chấp nhận một trật tự mới là nhờ giới sĩ phu miền Bắc nắm vững qui luật giao thiệp với Trung Hoa trong khi cận thần của vua Gia Long ở phương nam không mấy am tường.

Trong vài chục năm sau khi triều Tây Sơn sụp đổ, hầu như không thấy có một cuộc nổi dậy nào để khôi phục nhà Cự Nguyễn [Tây Sơn], mặc dù triều đại ngắn ngủi này có những nổi bật đáng kể về chống ngoại xâm cũng như tạo ra một bước ngoặt trong việc giao thiệp với nhà Thanh. Tuy nhiên, mọi sự huy hoàng nếu có thì chỉ bùng lên như một đốm lửa rom rồi vụt tắt và những gì chúng ta biết ngày hôm nay phần nhiều không phản ánh được thực tế. Trong văn chương, đầu thời Nguyễn miền bắc có một thời kỳ đua nở nhưng phần nhiều cũng chỉ là tiếng vọng “hoài Lê” chứ chẳng mấy người nhắc đến Tây Sơn.

Trước đây, sử sách dường như bỏ quên vai trò của những văn quan của miền bắc trong thời điểm giao thoa, trong cả công tác ổn định tình hình nội trị lẫn tiếp nối công tác ngoại giao với phương bắc. Việc quên lãng ấy cũng do chủ đích của triều Nguyễn không muốn nhắc đến những ai bên ngoài tầm quản trị của họ dù đó là cựu triều đời Lê hay đời Tây Sơn. Thực tế, nếu không có sự tiếp tay của nho lâm miền bắc, mọi việc sẽ còn mất một thời gian dài trước khi đất nước đi vào qui củ. Lý do về sự thể này chính là công lao rất lớn của các cựu thần nhà Tây Sơn, trong đó Phan Huy Ích là một khuôn mặt nổi bật mà chúng ta cần biết đến.

## PHỤ LỤC

### Phụ lục 1: Phan Huy Ích trong lễ phong vương năm Giáp Tí (1804)

不知擁節三來客

認得詞家故套無

*Không biết ba người khách cầm cờ tiết đi sang,*

*Có nhận ra rằng lời lẽ kia là của người cũ hay không?*

(Phan Huy Ích)

\* *Tham gia của Phan Huy Ích*

*Phan gia thế tự lục* (潘家世祀錄)<sup>42</sup> chép:

...季夏. 今朝進兵北出, 所向風靡. 中旬, 大帥到城. 大人避住于城外. 下旬, 高皇帝御駕詣行在. 降詔. 凡西官降順並在含容.

初秋. 大人與伯舅公, 暨年伯安隴阮公[諱嘉璠]以次謁駕. 奉旨應直內城以備顧問.

仲秋. 朝護以衆所指斥. 遂轉縻禁衛將擬重處, 奉上諭姑置之.

季秋. 駕回春京, 旨下禁衛引送三名先行.

孟冬. 抵京. 各就軍寨.

仲冬. 告成. 刑部錄奏, 奉御筆硃圈三名, 諭令赦免.

是後連日宴會, 无人再為請旨仍留寨所. 會北城委員遞元旦禮. 附奏三名合從重治.

癸亥開春. 上諭委員此三名已經准寬赦. 茲委引赴城任咱總鎮分處. 盖御意亦體貌大臣也. 遂隨伊員發程.

閏正月. 抵城. 留前軍寨二月. 北城官協護釋遣出城, 住瑞璋坊與諸親眷款洽. 月底還山. 風濤既岸. 瀟灑邱園. 蔬食菜羹晏如也.

Dịch nghĩa:

**Nhâm Tuất (1802)**

*Tháng quý hạ* (tháng Sáu), *triều hiện tại* [tức triều Nguyễn] *tiến binh ra bắc một trận phong ba. Trung tuần tháng đó đại binh* [nguyên văn viết là đại soái 大帥 có lẽ là đại sư 大師 viết nhầm] *đến thành. Đại nhân* [tức Phan Huy Ích] *tránh ra sống ở ngoài thành.*

*Hạ tuần, Cao hoàng đế* [tức vua Gia Long] *ngự giá đến nơi, ông đến yết kiến ở hành tại. Vua giáng chiếu rằng hễ quan lại Tây Sơn hàng thuận thì đều được tha thứ.*

*Đầu thu* (tháng Bảy), *đại nhân cùng bá cửu* [tức Ngô Thì Nhậm] *và người đồng niên làng An Lũng họ Nguyễn [tên Gia Phan] lại đến yết kiến, vâng chỉ ứng trực ở trong thành để phòng khi hỏi đến.*

*Tháng trọng thu* (tháng Tám), *triều đình bàn rằng vì có người tố cáo nên chờ đem ra xử lại, chuyển sang an trí nơi quân tướng vâng theo dụ của hoàng thượng.*

*Quý thu* (tháng Chín), *vua trở về Phú Xuân, chỉ thị cho cấm vệ đưa ba người đi trước.*

*Mạnh đông* (tháng Mười), *đến kinh đô, mọi người đều đưa vào trong trại quân.*

<sup>42</sup> Phan Huy Quynh (潘輝洞), *Phan gia thế tự lục* (潘家世祀錄), bản chép tay Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Hà Nội (A.2691, MF.451).

Trọng đông (tháng Một), mọi việc xong, bộ hình tâu lên, **được ngự bút khuyên dỗ tên ba người, dụ lệnh tha tội.**

Từ đó [ở kinh đô] liên tiếp ngày nào cũng hội hè tiệc tùng nên không còn ai thỉnh chỉ [xin tái thẩm] nhưng vẫn còn giữ ở trong trại quân. Lúc đó ở Bắc thành sai người đem lễ Tết vào có kèm theo lời tâu xin đưa ba người trị tội nặng.

### **Quý Hợi (1803)**

Mùa xuân năm Quý Hợi (1803), hoàng thượng dụ cho viên chức đó rằng ba người này đã được chấp thuận tha tội nên sai người đưa đến Bắc thành để cho tổng trấn phân xử. Vì thế nên lại đi theo viên chức đó lên đường.

Tháng Giêng nhuận đến Bắc thành giữ ở trại của tiền quân trong hai tháng. Quan hiệp hộ Bắc thành thả ra bảo ra khỏi thành sống ở phường Thụy Chương cùng với thân quyến. Cuối tháng đó trở về Sài Sơn.

*Phong ba đến thế là hết, nay vui thú điền viên. Rau dưa qua ngày không vương bận.*

Phần tiểu sử này đã bỏ đi một câu do chính Phan Huy Ích viết trong *Dật thi lược toàn*: 二月十二日. 協議薄警放遣 (Ngày 12 tháng Hai, hiệp nghị chỉ cảnh cáo nhẹ rồi tha về). Đây chính là vụ bị đưa ra đánh suy ở Văn Miếu mà gia đình không muốn viết ra.

Trong khoảng tám tháng kể từ khi đại binh nhà Nguyễn ra đến Thăng Long (tháng Sáu Nhâm Tuất đến tháng Hai năm Quý Hợi), ba ông Phan Huy Ích, Ngô Thì Nhậm, Nguyễn Gia Phan có chung một hoàn cảnh, khi thì như chứng nhân nhưng cũng có lúc tham gia vào một số sinh hoạt triều đình nhất là việc liên lạc với nhà Thanh. Mà theo tình hình lúc đó, việc nội trị thì có nhiều người đảm trách, bao gồm cả cận thần lẫn những quan lại mới về đầu phục nhưng trên mặt ngoại giao thì hoàn toàn không thể dựa vào ai khác ngoài những văn thân nhà Tây Sơn nay cộng tác với tân triều. Tuy không biết rõ đời sống hai ông Ngô Thì Nhậm và Nguyễn Gia Phan cụ thể ra sao nhưng chúng ta có thể dựa trên di văn của Phan Huy Ích để xem xét thực tế và hiểu được những người cùng hoàn cảnh đã sinh hoạt như thế nào.

### **Phụ lục 2: Những thời điểm quan trọng**

Năm	Tháng	Phan Huy Ích	Chú thích	Văn bản
Nhâm Tuất (1802)	Sáu	Ra trình diện và không bị bắt tội	Có chiếu tha tội những người ra đầu thú. Ngày 21, vua Gia Long đến Thăng Long.	<i>Đại Nam thực lục</i> (t. I, q. XVII, tr. 20-21, 25) <i>Dật thi lược toàn</i> (tr. 399)



	Bảy	Được hỏi về bang giao	Vua Gia Long muốn làm lễ ở Nam Quan nhưng Phan Huy Ích, Ngô Thì Nhậm không tán thành.	<i>Đại Nam thực lục</i> (t. I, q. XVIII, tr. 6)
	Tám	Giam trong quân	Vì có người tố cáo nên ba ông không được miễn tội như những người khác và phải xử lại nên bị giam trong quân theo lệnh vua Gia Long.	<i>Dật thi lược toàn</i> (tr. 400)
	Chín	Vào Phú Xuân	Vua Gia Long trở về kinh đô ra lệnh đưa ba người vào Huế	<i>Dật thi lược toàn</i> (tr. 400)
	Mười	Đến kinh đô		<i>Dật thi lược toàn</i> (tr. 401)
	Một	<b>Được tha bổng</b>	Châu khuyên ân xá của vua Gia Long	<i>Dật thi lược toàn</i> (tr. 401)
	Chạp	Sinh sống bình thường tại kinh đô	Yến ảm và giao thiệp với quan lại ở Phú Xuân, chứng kiến những biến cố của thời đó trong đó có cả việc hành hình và trừng trị vua tôi nhà Tây Sơn.	<i>Dật thi lược toàn</i> (tr. 401-402)
Quý Hợi (1803)	Giêng	Đưa ra bắc	Vua Gia Long dụ rằng đã tha cho ba người	<i>Dật thi lược toàn</i> (tr. 402)
	Hai	Ở trong quân		<i>Dật thi lược toàn</i> (tr. 402)
	15 tháng Hai	<b>Bị xử tội suy</b>	Ba ông Phan Huy Ích, Ngô Thì Nhậm và Nguyễn Gia Phan bị xử nhẹ (theo <i>Đại Nam thực lục</i> thì bị đánh đòn tại Văn Miếu)	<i>Dật thi lược toàn</i> (tr. 403). Theo <i>Ngô gia thế phả</i> thì Ngô Thì Nhậm chết ngày 16 tháng Hai (7.4.1803)
	Ba	Về Sài Sơn		<i>Dật thi lược toàn</i> (tr. 405)
	Chín	Trở ra Bắc thành		<i>Dật thi lược toàn</i> (tr. 408)

	Mười	Tham gia vào công việc từ hàn	Vua Gia Long ra bắc	<i>Dật thi lược toàn</i> (tr. 408)
--	------	-------------------------------	---------------------	---------------------------------------

### Phụ lục 3: Tham gia của Phan Huy Ích trong bang giao

Năm	Tháng	Phan Huy Ích	<i>Dụ Am văn tập</i>	Chú thích
Quý Hợi (1803)	Một			
	Chạp		Tiến cống biểu	Tờ biểu kèm theo phẩm vật tiến cống nhà Thanh.
Giáp Tí (1804)	Giêng	Lễ sách phong	Giáp Tí xuân phụng nghĩ tân kiến quốc hiệu tuyên cáo	Tuyên cáo với quốc dân về quốc hiệu mới mùa xuân năm Giáp Tí (1804).
			Giáp Tí xuân, tân triều thụ phong, giản khâm sứ Quảng Tây án sát Tê Bố âm, đồng tuyên phong Thái Bình phủ chính Vương Phủ Đường	Giản gửi sứ thần nhà Thanh sang phong vương là Tê Bố Sâm và Vương Phủ Đường
			Thụ phong trần tạ biểu	Biểu tạ ơn sau khi được phong vương
			Tấu tu cống biểu	Lời tâu về việc triều cống
			Phong tặng tạ biểu	Tạ biểu về việc được vua Gia Long cho chức quang lộc tự khanh, tòng tam phẩm
			Giáp Tí niên, tân triều thụ thiên triều sách phong ấu sự biểu	Biểu gửi lên nhà Thanh tường thuật việc tân triều được công nhận
			Tạ tổng hồi nhân khẩu biểu	Biểu tạ ơn nhà Thanh cho đưa những người nhà Lê lưu vong trở về nước

			Gia Quất công quán tống yến các giản	Các giản về việc đãi tiệc sứ thần nhà Thanh ở công quán Gia Quất
			Tuyên phong hậu tống yến các giản	Các giản gửi sau khi tuyên phong và đãi tiệc sứ nhà Thanh
			Thỉnh lưu khâm sứ giản	Giản muốn mời khâm sứ nhà Thanh ở lại
			Tiến hành giản	Giản tiến đưa khâm sứ nhà Thanh trở về nước
			Tuyên phong hậu phụng hữu khiển sứ tạ cống tư Lưỡng Quảng Tổng đốc Uy đại nhân <sup>43</sup>	Sau khi tuyên phong, phụng mệnh uỷ sứ tạ cống, thư gửi Tổng đốc Lưỡng Quảng Uy (Thập Bố) đại nhân
			Tư Quảng Tây tuần phủ Bách đại nhân <sup>44</sup>	Thư gửi tuần phủ Quảng Tây Bách (Linh) đại nhân
			Tư Quảng Đông tuần phủ Tôn đại nhân <sup>45</sup>	Thư gửi tuần phủ Quảng Đông Tôn (Ngọc Đình) đại nhân
Bính Dần (1806)			Truy tôn liệt thánh miếu hạ biểu	Biểu mừng về việc hoàn thành miếu truy tôn liệt thánh
Tân Tị (1821)			Hựu đại nghị nhất thể	Biểu tạ ơn được phong Lại bộ tả tham tri đời Minh Mạng

Đầu mùa đông năm Quý Hợi (1803), tin tức về việc sứ thần nhà Thanh sắp sang làm lễ phong vương đã đến triều đình chủ yếu từ sứ thần mang biểu cầu phong sang Trung Hoa nay đã trở về. Vua Gia Long có lẽ cũng nóng lòng về một vận hội mới nên ngay từ tháng Tám đã bàn chuyện bắc tuần [đi ra thăm ngoài bắc]. Theo *Đại Nam thực lục* thì nhà Thanh thông báo rằng hai sứ bộ Lê Quang Định và Trịnh Hoài Đức đã lên đến Yên Kinh và vua Thanh sai án sát Quảng Tây là Tê Bố Sâm sang tuyên phong.<sup>46</sup>

<sup>43</sup> Đây là Uy Thập Bố (倭什布).

<sup>44</sup> Đây là Bách Linh (百齡).

<sup>45</sup> Đây là Tôn Ngọc Đình (孫玉庭).

<sup>46</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn, *Sđđ*, đệ nhất kỷ, quyển XXII, 8.

Vua Gia Long sai Tổng Phước Lương, Nguyễn Vĩnh Thị đem quân thủy bộ ra bắc trước còn nhà vua thì khởi hành từ kinh sư ngày Bính Dần (ngày 4 tháng Tám âm lịch, tức 19.9.1803) có Nguyễn Văn Trương, Lê Chất, Nguyễn Đức Xuyên đem quân theo hầu. Theo *Lý lịch sự vụ* thì số binh lính đi cùng với nhà vua là năm dinh: Thị Trung, Túc Trục, Nội Trục, Thần Sách và Tượng Dinh, tất cả 16.907 người bao gồm 12.719 người cầm nghi trượng và lính bếp cùng các viên chức khác là 4.188 người.<sup>47</sup> Ngày Đinh Sửu [16 tháng Mười] năm đó, nhà vua đến Thăng Long. Cuối năm đó, phái bộ Lê Quang Định về đến nơi, vào triều yết được vua Gia Long hỏi han về việc đi sứ.

Tính ra từ khi phái đoàn rời Phú Xuân đến khi tới Bắc thành mất khoảng 2 tháng 12 ngày. Việc di chuyển một đoàn quân và lỗ bộ đi suốt một đoạn đường dài rất phiền toái và tốn kém. Phái đoàn cũng lưu trú lại Thăng Long một tháng rưỡi trước khi sứ thần nhà Thanh đến nơi.

Chúng ta cũng còn được một số văn bản do Phan Huy Ích soạn có liên quan đến thời kỳ này cho thấy ông đã tham gia rất tích cực ngay từ những ngày đầu tiên khi vua Gia Long ra Thăng Long. Cũng theo lời kể của chính ông, vua Gia Long gần như giao toàn bộ tổ chức đón tiếp và nghi lễ tiếp sứ Thanh, có điều là không lộ diện trực tiếp gặp gỡ phái đoàn. Sau khi Ngô Thì Nhậm qua đời, vai trò của họ Phan gần như không ai có thể thay thế, về văn chương, về ứng phó và cũng không ai nắm vững các thể chế bang giao bằng ông trong thời đó.

Theo *Phan gia thế tự lục* thì:

季秋, 北城官推赴城, 謂天朝册使近期, 宜候直在城, 待有詢訪. 遂寓于南門廂.

孟冬. 御駕到城. 總鎮阮公引見于行殿. 奉御詢使事諸條件, 仍諭扈侍六卿官. 凡關封使事宜並查訪. 伊員計護取旨奉行. 是後列台催問酬答不暇. 又奉稿擬表東各道, 經奉准用.

甲子, 孟春. 册封禮完. 下浣告謝回山.

Dịch nghĩa:

### **Quý Hợi (1803)**

*Quý thu* (tháng Chín), *quan ở Bắc thành giục ra Thăng Long nói rằng sứ thần sách phong của thiên triều sắp đến, cần phải ở lại trong thành đợi khi có việc hỏi đến. Khi đó lại ở trong phố cửa nam.*

*Mạnh đông* (tháng Mười), *vua đến Bắc thành, tổng trấn Nguyễn công [tức Nguyễn Văn Thành] đưa vào yết kiến ở hành điện, hỏi về mọi việc liên quan đến sứ sự [các việc ngoại giao, đón tiếp sứ thần], sau đó dụ cho đi theo lục khanh [sáu quan lớn trong triều]. Tất cả những*

<sup>47</sup> Nguyễn Đức Xuyên, *Sđd*, 46.

việc liên quan đến sứ thần phong vương đều được hỏi đến rồi các viên chức đó sắp xếp nhận chỉ thi hành.

Từ đó về sau, các ngài giục giã hỏi han qua lại không lúc nào ngơi. Lại được lệnh soạn thảo các biểu, giản các loại để chò hoàng thượng chuẩn thuận thì dùng.

### **Giáp Tí (1804)**

Mạnh xuân năm Giáp Tí [tháng Giêng], lễ sách phong hoàn thành. Hạ tuần tháng đó cáo tạ trở về Sài Sơn.<sup>48</sup>

Trên đây là lời tường thuật trong gia phả họ Phan tương đối giản lược. Theo chính lời Phan Huy Ích ghi chép về vai trò của ông trong lễ sách phong năm Giáp Tí (1804) đối chiếu với những văn thư, giản trát mà ông soạn thì ta thấy vai trò của ông quan trọng không kém những lần ông tổ chức đón sứ nhà Thanh đời Quang Trung và Cảnh Thịnh, có lẽ vì trong công tác này không ai có thể hơn ông được. *Dụ Am ngâm tập* có một bài ký sự như sau đây:

#### 册封禮完紀事

天朝特派廣西按察使齊布參, 帶同太平知府正堂王撫棠前來頒封.

訂以正月初四出關. 十一日行封禮.

自年底得報旨下. 一切文書列台預先據予稿擬, 陸續進讀.

所修謝封, 請貢, 謝文表三道, 咨呈總督二道, 迎餞册使柬札十二道, 以次還稿進覽.

間有別擬表稿遞進者, 上更准用予稿, 迨送呈册使, 卒無一字改易. 以是屢蒙獎諭.

封禮訖, 彙集公文, 現成甲子册封一集.

下浣, 駕回春京. 余始撰告謝還山.

新國恩封禮典稠, 毫端摹畫一間夫.

天恩曲軫多啣感, 邦好旁搜免應酬.

次第儀章花使驛, 尋常文字契宸謨.

不知擁節三來客, 認得詞家故套無.

預封使. 故結語云.<sup>49</sup>

<sup>48</sup> Phan Huy Quynh, *Sđđ*, (A.2691, MF.451).

<sup>49</sup> Phan Huy Quynh, *Sđđ*, (A.604/1-3), 416-417.

Dịch nghĩa:

**Lễ sách phong hoàn tất, ghi lại sự việc.**

Thiên triều đặc biệt sai án sát Quảng Tây Tề Bố Sâm, dẫn theo tri phủ Thái Bình Vương Phủ Đường đi sang phong vương.

Án định ngày mùng 4 tháng Giêng sẽ ra khỏi cửa quan, ngày 11 sẽ làm lễ sách phong.

Từ cuối năm đã có chỉ xuống nói rằng nhất thiết các văn thư gửi cho các ngài do tôi soạn dự bị từ trước lục tục gửi lên để cho hoàng thượng xem.

Ba đạo văn tạ phong biểu, thỉnh cống biểu, tạ ân biểu, và hai đạo trình lên tổng đốc, mười hai đạo giản trát đưa đón và tiễn các sứ thân và thư trả lời đều đưa lên ngự lãm.

Nếu như có biểu cáo gì khác đệ lên thì hoàng thượng đều chuẩn thuận dùng bài của tôi để gửi cho sứ thân, không sửa một chữ nào. Lại được khen ngợi mấy bận.

Sau khi lễ phong vương xong, thu thập tập hợp các công văn thành một tập sách phong năm Giáp Tí.

Hạ tuần [tháng Giêng] nhà vua trở về Phú Xuân, ta soạn bài cáo tạ rồi trở về Sài Sơn.

Tân quốc ân phong lễ điển trù,

Hào đoan mô hoạch nhất nhàn phu.

Thiên ân khúc chấn đa hàm cảm,

Bang hảo bàng sưu miễn ứng thù.

Thứ đệ nghi chương hoa sứ dịch,

Tâm thường văn tự khế thân mô.

**Bất tri ủng tiết tam lai khách,**

**Nhận đắc từ gia cố sáo vô.<sup>50</sup>**

Dịch thơ:

Nước mới ân phong lễ điển đây,

Bao nhiêu sắp xếp một tay này.

<sup>50</sup> Nghĩa đen: Rất nhiều điển lễ ân phong cho nước mới, ngòi bút mô phỏng đều từ một nhàn phu. Thiên tử cũng xét thấy có nhiều điều cảm thán, Đã cho đứng ngoài không phải lo tiếp khách. Nghi lễ lần lượt cho từng trạm sứ thân, Văn từ tâm thường mà cũng được vua chấp thuận. Không biết ba người khách cầm cờ tiết đi sang, Có nhận ra rằng lời lẽ kia là của người cũ hay không?

Sở dĩ Phan Huy Ích viết câu này vì trong các nhân vật chủ chốt nhà Thanh gửi sang có Vương Phủ Đường là người đã từng giao thiệp chặt chẽ với triều đình Tây Sơn, từ thời Quang Trung sang triều Cảnh Thịnh và cũng đã nhiều lần gặp Phan Huy Ích.

*Cảm thông trông xuống bao hờn tủi,  
 Cho được đứng ngoài miễn tiếp tay.  
 Mỗi trạm vẫn chuông chu đáo cả,  
 Tâm thường nhưng cũng chẳng đổi thay.  
 Không biết sứ thân ba khách đến,  
 Hay chẳng người cũ được dùng đây.  
 Tham gia vào việc phong vương nên kết thúc thế này.*

#### **Phụ lục 4: Hiến phù biểu**

Khi vua tôi nhà Tây Sơn bị hành hình [tháng Một năm Nhâm Tuất], các ông Ngô Thì Nhậm, Phan Huy Ích và Nguyễn Gia Phan cũng đang có mặt ở kinh đô Phú Xuân. Có lẽ đây cũng là những giây phút đau lòng của người bị thất thế. Trong *Dự Am văn tập*, chúng ta còn thấy một bài biểu mừng lễ Hiến phù, không biết là soạn chung cho cả ba ông, hay chỉ là một bài văn người khác yêu cầu ông làm, tuy không phản ánh tâm trạng thực của họ nhưng cũng đáng để ý.<sup>51</sup>

獻俘賀表

謹上言

日月重光, 山河再造.

蕩定功成於渙極, 清夷運闡於豐亨.

謹奉表稱賀者.

伏以

元后宣聰, 妙坤轉乾旋之畧.

戎功耆定, 濟河清海晏之期.

統混車書, 歡勝紳胄.

臣等竊惟.

冬必有春, 否必有泰.

天地神消長之機, 亂而復治, 替而復興.

<sup>51</sup> Vì trong bài có nhắc đến *uyên hàng* (là quan lại được đứng ở trong triều) nên chúng tôi cho rằng ba ông Phan, Ngô, Nguyễn cũng được dự vào một số sinh hoạt trong triều đình. Tuy nhiên suy rộng thêm một chút, cũng có thể bài biểu này Phan Huy Ích đã đại diện cho giới văn quan miền bắc sau khi đã ra hàng và được “*thân dung*” (tạm dùng lại theo chức vụ cũ).

帝王大經營之績，  
粵我邦之定鼎，  
闡南越以承朝。  
先大王首肇丕基，紀綱立國。  
暨列聖纘承洪業，仁厚傳家。  
偶因國步遭屯，馴至凶頑煽亂。  
西山何等地，盈罪怨積，固難逃天地之間。  
南海一般天，火熱水深，久已渴雲霓之望。  
嘉會正開於第一，昌期久協於半千。  
欽惟皇帝陛下。  
智勇天成，聰明神授。  
潛乾龍於東土，正臥越薪。  
變革虎於南陲，重噓炎燼。  
戡扒皆慰於宸慮，乏施張默運於淵謨。  
歸依稔卜民心，水就雲從，奮六七代正齊之旅。  
畧定惟揚神武，雷轟電驚，傾數十年叛亂之巢。  
崇朝而舊跡經回，不日而僞徒盡遁。  
授鉞進攻於蛇壘，偷生餘黨，難樓正正之旗。  
出車真擣於龍城，殘喘孽徒，盡入恢恢之網。  
就日咸孚於蒼赤，後蘇久副於玄黃。  
八九朝復覩威儀，情孚載舊。  
十三道都歸載籍，命授維新。  
慶世道之回春，副民情之就下。  
仁義大吊民伐罪，與湯武而為三。  
功德兼創業中興，合高光而為一。  
於今創見，從古罕聞。  
臣等添預鵬行，齊伸雀躍。  
蟠際復泰，拜觀春秋一統之期。  
日月升恒，塵上天保九如之祝。



臣下情無任瞻天仰聖之至。

謹奉表稱賀以聞。<sup>52</sup>

Dịch nghĩa:

**Biểu mừng đã bắt được đầu đảng giặc**<sup>53</sup>

Kính cẩn tâu lên.

Nhật nguyệt nay lại sáng, sơn hà nay tái tạo.

Đất nước điều linh công lao bình định đã thành.

Vận thế đã đến lúc phong hanh.

Nay kính cẩn dâng biểu chúc mừng.

Kính thay,

Mưu lược xoay chuyển càn khôn, quả thật là muôn dân cha mẹ.

Công lao đánh dẹp hoàn thành, nay đến lúc bể lặng sông trong.

Nhất thống xa thư, vãn vui võ tướng.

Bọn thần trộm nghĩ.

Sau mùa đông sẽ sang mùa xuân, qua cơn bĩ lại là quẻ thái.

Trời đất có cơ tiêu trưởng, loạn rồi lại trị, phế rồi lại hưng.

Ấy là công lao đại kinh doanh của bậc đế vương vậy.

Nước ta khi định đỉnh.

Làm rõ việc kế thừa Nam Việt.

Các đại vương xưa xây dựng móng nền kỷ cương dựng nước.

Cùng liệt thánh nối theo nghiệp lớn.

Nhân hậu truyền nhà.

Ngẫu nhiên vận nước gặp cảnh khó khăn.

Nên gặp kẻ hung tàn dấy loạn.

Tây Sơn là đất nào, tội đây oán chúa.

<sup>52</sup> Phan Huy Ích, *Sđđ*, (A.604/1-3).

<sup>53</sup> *Hiển phù* (hay *phụ*) là một nghi lễ từ thời xưa khi bắt được tù binh đem ra trước tông miếu làm lễ tế cáo với tổ tiên về chiến công của mình. Ở đây là lễ hiển phù của vua Gia Long khi bắt được anh em Nguyễn Quang Toàn.

Khó chạy thoát ra khỏi vòng trời đất.  
 Nam Hải một mảnh trời, lửa nóng nước sâu.  
 Khát đã lâu trông ngóng sớm mây lành.  
 Hội mừng đang mở là thứ nhất.  
 Kỳ sáng đã hợp với năm trăm.<sup>54</sup>  
 Kính thay hoàng đế bệ hạ.  
 Trí dững trời cho.  
 Thông minh thần giúp.  
 Rồng còn ẩn ở phía đông.  
 Nên phải nằm gai nếm mật.  
 Thay đổi hổ ở phía nam.  
 Tiếng gấm vang vùng viêm tảo.  
 Đánh dẹp đều nhờ vào tính toán sâu xa.  
 Lâu dài cũng do nơi trù hoạch chu đáo.  
 Lòng người vì thế đều quay về, nước tới mây theo, sáu bảy đời đều cùng theo quân lữ.  
 Mười lược định để dương thân võ, sáu vang chớp giạt, làm nghiêng đổ hang ổ của giặc mấy  
 mươi năm.  
 Cựu triều cao cùng đất cũ nay trở về, chỉ mấy ngày mà toàn thể giặc kia bỏ trốn.<sup>55</sup>  
 Trao việt tấn công vào Xà điệp, dư đảng mong được sống, lấy đầu ra giương thẳng ngọn cờ.<sup>56</sup>  
 Ra xe phá vỡ được Long thành, nghiệt đồ chút hơi tàn, cả bọn đều rơi vào lưới cả.<sup>57</sup>  
 Nay đem lại niềm tin cho dân chúng, làm hồi sinh cho đến các đời sau.  
 Tám chín triều đại nay trở lại uy nghi, không khác gì trước.  
 Mười ba đạo đều quay về một mối, mệnh trời đổi mới.  
 Mừng đạo người nay hồi xuân, giúp lòng dân nay trở lại.

<sup>54</sup> Cứ 500 năm thì nước sông Hoàng Hà lại trong một lần là điềm thánh nhân ra đời.

<sup>55</sup> Chỉ việc chúa Nguyễn lấy Phú Xuân.

<sup>56</sup> Chỉ việc vây đánh thành Qui Nhơn, còn có tên là Chà Bàn, Xà Bàn.

<sup>57</sup> Lấy Thăng Long và bắt hết anh em Nguyễn Quang Toản.

Nhân nghĩa lớn nên cứu dân mà đánh kẻ có tội, cùng với vua Thang vua Vũ nay thành ba.<sup>58</sup>  
 Công đức cùng sáng nghiệp trung hưng, sánh với Cao Tổ, Quang Vũ hợp làm một.<sup>59</sup>  
 Nay là lúc mở đầu, từ xưa khó thấy.  
 Bọn thần được dự thêm vào hàng phượng<sup>60</sup>, nhún nhảy bước chim.  
 Rồng cuộn duỗi dài, được thấy kỳ xuân thu nhất thống.  
 Nhật nguyệt lên cao, gửi lời chúc thiên bảo cứu như.<sup>61</sup>  
 Bọn thần hết sức chiêm ngưỡng thiên tử.  
 Kính cẩn dâng lên lời mừng, mong được xem đến.

### Tài liệu tham khảo

- Đỗ Mộng Khương [dịch] (2009). *Quốc sử di biên*, [bản chữ Hán của Phan Thúc Trục (Hương Cảng, 1965)]. Hà Nội: Văn hóa - Thông tin.
- Hồng Liên Lê Xuân Giáo [dịch] (1973). *Quốc sử di biên*, [bản chữ Hán của Phan Thúc Trục (Hương Cảng, 1965)]. Sài Gòn: Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa.
- Hứa Văn Đường [許文堂] (2001). “Thập cửu thế kỷ Thanh Việt ngoại giao quan hệ chi diễn biến” [十九世紀清越外交關係之演變], *Việt Nam, Trung Quốc dữ Đài Loan quan hệ đích chuyển biến* [越南, 中國與台灣關係的轉變]. Đài Bắc: Trung ương Nghiên cứu viện Đông Nam Á khu vực nghiên cứu kế hoạch.
- Khuyết danh (2020). *Nguyễn thị Tây Sơn ký*. Nguyễn Duy Chính dịch. TP HCM: Tổng hợp TP HCM.
- Nguyễn Thế Long (2001). *Chuyện đi sứ - tiếp sứ thời xưa*. Hà Nội: Văn hóa - Thông tin.
- Nguyễn triều Nội các [阮朝內閣]. *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* [欽定大南會典事例], 262 quyển.

<sup>58</sup> Vua Thang đánh vua Kiệt, vua Vũ lập nhà Hạ đều là những vua nổi tiếng trong huyền sử Trung Hoa, ý nói vua Gia Long có cả đức của vua Vũ và công lao của vua Thang.

<sup>59</sup> Hán Cao Tổ lập ra nhà Hán, Hán Quang Vũ trung hưng cơ nghiệp, nay vua Gia Long vừa trung hưng, vừa sáng nghiệp.

<sup>60</sup> *Uyên hàng* là các quan trong triều đứng thành hàng.

<sup>61</sup> Lời chúc được lâu dài mãi mãi, lấy từ Kinh Thi (Tiểu Nhã).

- Nội các triều Nguyễn (2005). *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ*, 8 tập. Bản dịch của Viện Sử học. Huế: Thuận Hóa.
- Phan Huy Chú (1992). *Lịch triều hiến chương loại chí*, tập III (*Binh chế chí, Văn tịch chí, Bang giao chí*). Hà Nội: Khoa học xã hội.
- Phan Huy Ích [潘輝益] *Dụ Am ngâm tập* [裕庵吟集], bản chép tay Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Hà Nội (A.603/1-6).
- Phan Huy Ích [潘輝益]. *Dụ Am văn tập* [裕庵文集], bản chép tay Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Hà Nội (A.604/1-3).
- Phan Huy Long và Phan Huy Uẩn (1963). *Gia phả họ Phan*, tập I (bản in ronéo). Sài Gòn.
- Phan Huy Quynh [潘輝炯] (1826). *Phan gia thế tự lục* [潘家世祀錄], bản chép tay Viện Nghiên cứu Hán Nôm, Hà Nội (A.2691), Minh Mạng Bính Tuất 1826.
- Phan Thúc Trực [潘叔直] (1965). *Quốc sử di biên* [國史遺編]. Hương Cảng: Viện Nghiên cứu Đông Nam Á.
- Quốc sử quán [國史館] (1961). *Đại Nam thực lục* (chính biên, tiền biên) [大南寔錄 (正編, 前編)], 20 tập. Tokyo, Japan: Keio Institute of Linguistics Studies.
- Quốc sử quán triều Nguyễn (2002). *Đại Nam thực lục* (10 tập), bản dịch của Viện Sử học. Hà Nội: Giáo dục.
- Sông Bằng Bế Lăng Ngoạn [biên soạn], Văn Hạc Lê Văn Hòe [san nhuận] (1943). *Việt Hoa thông sử lược*. Hà Nội: Quốc học thư xã.
- Trần Đại Vinh [dịch] (2019). *Lý lịch sự vụ* [bản chữ Hán Nguyễn Đức Xuyên (viết tay)]. Hà Nội: Hà Nội.
- Trần Khánh Hạo [陳慶浩] [chủ biên] (1992). *Việt Nam Hán văn tiểu thuyết tùng san* [越南漢文小說叢刊], quyển 5 (*Vũ trung tùy bút, Mãn hiên thuyết loại, Hội chân biên, Tân truyền kỳ lục*). Paris-Taipei: École française d'Extrême-Orient & Editions Universitaires de Taipei.
- Triệu Hùng [趙雄] [chủ biên] (2000). *Trung Quốc đệ nhất lịch sử đáng án quán* [中國第一歷史檔案館]. *Gia Khánh triều thượng dụ đáng* (嘉慶朝上諭檔), quyển VI. Nam Ninh: Quảng Tây Sư phạm xuất bản xã.
- Ứng Trình. 1970. *Việt Nam ngoại giao sử cận đại*, in lần thứ hai. Sài Gòn: Văn Đàn.